

# NHẤT THIẾT KINH ÂM NGHĨA

*Phiên dịch kinh Sa-môn Tuê Lâm soạn.*

## QUYỂN 60

- Căn bốn nói có tất cả bộ Tỳ-nại-da Đại Luật - ba mươi quyển.

- Tỳ-ni - hai mươi quyển.

Trong quyển này âm Đại luật cộng năm mươi quyển.

### ĐẠI ĐƯỜNG TRUNG HUNG TAM TẠNG THÁNH GIÁO TỰA - NGỰ CHẾ

Mang mang. Ngược lại âm mang quang. Sách Tập Huấn nói rằng: mang mang đó là rộng lớn bao la. Xưa nay Chánh tự viết từ bộ thủy thanh mang.

Kích hưởng. Ngược lại âm kinh diệc. Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: cảm kích. Khảo Thanh cho rằng: nước bắn lên hoặc là viết kích âm kích đồng với âm trên.

Sĩ giác. Ngược lại âm sự tử. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: sĩ là đứng chờ đợi. Xưa nay Chánh tự viết từ bộ lại viết thành chữ sĩ, chữ hội ý. Văn tựa viết từ bộ nhân viết thành chữ sĩ tục dùng chữ viết từ bộ lập thanh sĩ.

Bí thái. ngược lại âm trên bì mi. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: bí là đóng cửa lại. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng thư rằng: bí là cẩn thận, thận trọng hoặc là từ bộ tử viết thành chữ bí. Giải thích nghĩa cũng đồng.

T.706 Trương viết. Ngược lại âm trương lượng.

Phổ cai. Ngược lại âm cải lai. Quảng Nhã cho rằng: cai là đầy đủ, bao quát. Giã Quy chú giải sách Quốc ngữ rằng: dự bị. Chữ viết từ bộ ngôn thanh khái.

Phẩm vị. Âm vị. Quảng Nhã cho rằng: xếp cùng loại với nhau. văn cổ viết chữ vị từ bộ thị đến bộ thực tinh lược văn tự viết vị tục dùng

thông dụng.

Quỳnh biên. Ngược lại âm trên quỳ chinh. Theo Mao Thi Truyện nói: quỳnh là viên ngọc đẹp. Sách Thuyết Văn nói: cũng là viên ngọc. Xưa nay Chánh tự viết từ bộ ngọc thanh quỳnh. Âm quỳnh là âm huy hồi từ bộ nhân đến bộ huyết đến bộ mục đến bộ chi ngược lại âm dưới tốt miên. Lưu Triệu chú giải Công Dương Truyện rằng: biên là so sánh liên tục. Cố Dã Vương cho rằng: biên là xếp theo thứ tự trước sau. Chữ viết từ bộ mịch thanh biên.

Tinh vụ. âm vụ. Sách Tự điển nói: loại ngựa chạy mau, ngựa phóng nhanh.

Biên tủng. Ngược lại âm trên bình miên. Ngọc Thiên ghi rằng: biên giống như là la liệt, bao gồm hết tất cả, ngược lại âm dưới là túc dung. Sách Hoài Nam Tử cho rằng: đi thì phải có dấu chân.

Chí sách. Ngược lại âm tranh cách. Sách Vận thuyên cho rằng: sách là sâu xa thâm u. Sách Chu Tòng nói: huyền diệu, thăm dò chỗ sâu ẩn sâu, kín đáo. Chữ viết từ bộ di, âm di là âm di thanh trách. Chữ trách từ bộ bối đến bộ thúc viết thành chữ sách.

Biện manh. Ngược lại âm dưới mạch phổng. Quảng Nhã cho rằng: manh là người dân. Biên manh là người nông dân. Chữ viết từ bộ điền đến bộ vong thanh tĩnh.

Viên ký. Ngược lại âm trên là viên. Quảng Nhã cho rằng: viên là dẫn dắt đi theo. Chữ viết từ bộ hựu đến bộ ư, âm hựu ngược lại âm phi biểu. Âm dưới là ký. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: ký là và, với, đến. Văn tựa viết từ bộ thủy viết thành chữ ký chẳng phải nghĩa đây dùng.

Chuyên hồi. Ngược lại âm triển liên. Sách Sở Từ cho rằng: chuyển, đi. Khảo Thanh cho rằng: dời đổi, gian nan khốn đốn, không tiến tới được. Chữ viết từ bộ xước thanh chiêm âm chiêm là âm thả.

Ky bạn. Âm trên là cơ. Sách Thuyết Văn cho rằng: dây cương buộc đầu con ngựa, buộc thúc ba chân liền lại. Chữ viết từ bộ võng đến bộ cách đến bộ mã chữ hội ý.

Vô cấn. Ngược lại âm ngư cấn. Quảng Nhã cho rằng: cấn là bến nước. Chữ viết từ bộ thổ thanh cân bến nước.

Lượng chúc. Ngược lại âm trên là lượng ngược lại âm dưới dũng nhục. Chúc viết từ bộ vĩ đến bộ thực.

Điều thiên. Âm trên là điều. điều tức loài chồn ở phương Bắc, âm dưới là thiên tức là tên của loài côn trùng tức con ve cánh ve mỏng nhẹ. Sách Thuyết Văn cho rằng: dưới bụng nó kêu lên. Tấn chức cho rằng: lấy cánh ve mỏng làm đồ trang sức trên nón mũ, chữ hình thanh.

Điềm thần. Ngược lại âm điệp kiêm. Sách Khảo Thanh cho rằng: điềm là yên tĩnh, an tĩnh. Chữ viết từ bộ tâm đến bộ thiệt.

Thích chi. Ngược lại âm trắc cách. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Trích là ngắt, hái lấy quả.

Ấp thanh lưu. Ngược lại âm trên nhân tập. Sách Khảo Thanh cho rằng: ấp là rót rượu, cũng gọi là bỏ, cũng là uống vào. Chữ viết từ bộ thủ thanh ấp, âm tập ngược lại âm dĩ ấp. Rót vào trong.

Chí ảnh. Âm chí. Gọi là có thể cầm nắm tên gọi chúng các giống chim hung dữ.

Thăng hàng. Ngược lại âm hồ cang. Tên chiếc thuyền lớn.

Nam minh. âm minh. Tên của biển. Trang Sinh nói rằng: biển Bắc Minh đó ở Bắc cực, xa tận bên mặt trời, mặt trăng, cho nên gọi là minh nam. Minh âm chuyển vậy.

Thánh trực. Ngược lại âm dung lục. Gọi là dấu vết.

Mạc hỷ. Ngược lại âm mang bác. Sách Sở Từ cho rằng: mạc là xa tít, rộng bao la mênh mông. Chữ viết từ bộ xước thanh mạo, âm mạo là âm nhi.

Chích từ. Ngược lại âm chinh diệc. Sách Phương ngôn cho rằng: chích là nhặt lấy, thu nhặt. Hoặc là viết chữ giá. Văn tựa viết từ bộ túc viết thành chữ chích là chẳng phải.

Khóa tần. Ngược lại âm trên khoa hóa. Tục từ viết đúng từ bộ khoa âm khoa là âm khoa. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: khóa là vượt qua, bước qua. Chữ viết từ bộ túc thanh khóa.

Giới đô. Âm trên là giới. Giới là đến.

Tuệ viết. Ngược lại âm trên tùy nhuệ. Sách Khảo Thanh cho rằng: tuệ là quét, treo lên. Hoặc là viết chữ tuệ tức là cây chổi quét.

Vĩ vĩ. Ngược lại âm vĩ quĩ. Sách Thuyết Văn cho rằng: vĩ vĩ là sáng rực, chỉ hình thanh.

Vu điền. Ngược lại âm điền hiện. Tên nước là Hồ Ngự. Ở phía Nam Tây An một ngàn hai trăm dặm. Nước này có núi, cũng tên là Vu Điền. Trên núi có loại ngọc rất đẹp, dưới thì có sông tên Ngọc Hà. Ngọc Hà cũng thành tên thành Côn Lôn. Xưa người dân trong thành này hiến ngọc cho vua, cho nên gọi là ngọc xuất phát từ thành Côn Lôn. Các nước chư Hồ gọi nước này Hoát Thử, cũng gọi là Địa Nhủ. Nước này có hai vị thiên thần: một là Tỳ-sa-môn Thiên Vương, thường qua lại nước Vu Điền, trụ ở đỉnh núi. Trên thành cũng có miếu, có bảy lớp lầu các. Một là Thiên Thử thần, thần này có lông vàng óng ánh, có màu sắc sáng chói, thần này giống như con chó nhỏ, như con thỏ, rất là linh

thiên, cầu phúc đều được, tên là Thần Thử Vương (tức là chuột vàng, thần chuột vàng).

Phác ngọc. Ngược lại âm phổ bác. Sách Vận thuyên cho rằng: chất đồng chì kim loại còn nguyên chất, khí tượng chưa phân ra gọi là phác.

-----

## LUẬT CĂN BỐN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỶ-NẠI-DA QUYỂN 1

Điều hàn. Ngược lại âm trên điệu liêu. Sách Tập Huấn nói rằng: điều là nhánh cây nhỏ, ngược lại âm dưới thiên án. Sách Vân anh nói: thân cây và nhánh cây lớn gọi là hàn.

Bạo lưu. Âm bạo.

Hủy mộc. Ngược lại âm trên huy quý. Tên gọi chung của loại thảo mộc, cây cỏ. Sách Thuyết Văn rằng: chữ viết từ bộ triệt âm triệt ngược lại âm sĩ liệt.. Nay Dịch Thư sửa lại ba bộ thập viết thành chữ hủy.

Câu sách. Ngược lại âm trên cẩu hầu. Chế ra hình tượng dùng như móc câu. Ngược lại âm dưới là sở cách. Gọi là chế ra làm cây roi dùng để đánh ngựa là sách chữ viết từ bộ trúc đến bộ thúc, âm thúc ngược lại âm thử tứ.

Hoàng tiệm. Âm trên là hoàng Gọi là dưới thành có hào bao quanh, ngược lại âm dưới là thất diêm. Hào lũy bao quanh ngoài thành. Sách Thuyết Văn cho rằng: dưới thành có ao nước bao quanh gọi là trì không có nước gọi hoàng, đắp đất cao nhọn lên gọi tường, bên tường đất có dòng nước bao quanh, trên có trồng cây gọi là tiệm.

Bí lặc. Âm trên là bí. Gọi là dây cương buộc đầu ngựa. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ ty đến bộ đến bộ xa đến bộ khẩu. Giống như cây trúc đầu bịt thiết của chiếu xe. Âm vệ là âm vệ.

Thuyền bát. Âm dưới là phạt chữ viết từ bộ mộc đến bộ phát. Văn luật viết chữ phạt này là chảng phải.

Thê đặng. Ngược lại âm trên thể hộ. Giã Quỳ chú giải sách Quốc ngữ rằng: thê là thêm nấc bậc thang hoặc là lấy tre, gỗ làm thêm bậc có thể đi lên cao, ngược lại âm dưới đặng đặng. Sách Tập Huấn nói rằng: thêm đất có tầng cấp gọi là đặng. Kinh văn viết từ bộ sơn viết thành chữ đặng là chảng phải.

Nhai tế miểu nan tri. Âm trên là nha âm kế là tế, ngược lại âm

dưới nhĩ thiếu. Sách Khảo Thanh cho rằng: nước mênh mông tràn lan không thấy bờ bến đâu cả. Chữ viết từ bộ thủy.

Thương bao. Ngược lại âm trên sở sương. Sách Thuyết Văn cho rằng: là vết thương cũng dùng thông dụng chữ này. Ngược lại âm dưới bành mạo. Gọi là vết thương mới bắt đầu lở.

Trữ tư hóa. Ngược lại âm trên chư lữ âm kế là tử tư , âm dưới hỏa ngọa đều là bộ bồi, chữ hình thanh.

Nhược thiếu. Ngược lại âm xương chiếu. Quảng Nhã cho rằng: thiếu là thức ăn. Bì Thương cho rằng: mì sợi. Sách Văn Tự Tập Lược cho rằng: nấu lúa mạch nhừ ra hoặc là nấu gạo làm cháo. Hoặc là viết chữ thiếu. Xưa nay Chánh tự viết từ bộ mạch thanh tù. Văn luật viết chữ thiếu tục dùng cũng thông dụng.

Nhược chúc. Ngược lại âm chung nhục. Sách Văn Tự Tập Lược nói rằng: là lấy gạo nấu chín nhừ gọi là cháo, chữ cổ viết từ bộ cách viết thành chữ chúc, chữ đúng thể. Nay Địch Thư viết tóm lược chữ chúc. Văn luật dùng cũng thông dụng, âm náo là âm sử, âm cách ngược lại âm lịch cách.

Sa suyễn. Ngược lại âm trên sơ da. Sách Vận thuyên cho rằng: sa là sai lầm, ngược lại âm dưới xuyên nhuuyễn. Cố Dã Vương cho rằng: sa suyễn là không đồng đều. Chữ viết từ bộ khóa đến bộ tịch. Âm khóa ngược lại âm khẩu quả. Âm tịch ngược lại âm trúc ngỏa.

Nhũ bộ. Ngược lại âm bổ mộ. Hứa Thúc Trọng chú giải sách Hoài Nam Tử rằng: trong miệng nhai thức ăn rồi nhổ ra đút cho đứa hài nhi gọi là bộ. Chữ viết từ bộ khẩu thanh bộ. Văn luật viết từ bộ thực viết thành chữ bộ ngược lại âm bố cô là chẳng phải vậy.

Bảo trì. Âm bảo. Xưa nay Chánh tự cho rằng: bảo là cái chặn bọc trẻ con. Văn Tự điển nói rằng: cái mền đắp trẻ con, tức là cái chặn và cái dây bọc trẻ con. Chữ viết từ bộ y thanh bảo. Âm trịch ngược lại âm thi.

Nãn khách. Ngược lại âm ninh giản. Sách Phương ngôn cho rằng: nãn là hổ thẹn. Theo Thanh loại cho rằng: mắc cỡ hổ thẹn đỏ mặt. Chữ viết từ bộ xích thanh triển. Văn luật viết từ bộ bì viết thành chữ nãn tục dùng thông dụng, âm triển là âm triển.

Ba quắc. Ngược lại âm trên bạch ma cũng viết từ bộ thủ viết thành chữ bà. Sách Khảo Thanh cho rằng: bà là gái chỗ ngựa. Ngược lại âm dưới quỹ phách. Tương truyền âm dùng vốn chữ không có đúng. Gọi là lấy tay cào gái nắm lấy khiến cho tổn hại.

Khiêu trịch. Ngược lại âm trên đình diêu. Thiên Thương Hiệt ghi:

khiêu là nhảy vọt lên. Quảng Nhã cho rằng: khiêu là nhảy ngược lại âm dưới là trình diệc ném thân nhảy lên, nhảy thật xa gọi trích, hai chữ đều từ bộ túc đều thanh triệu trích.

Sáng chế. Ngược lại âm sơ trang. Tục dùng thông dụng, chữ đứng từ bộ tinh viết thành chữ tĩnh. Sách Khảo Thanh cho rằng: bắt đầu sáng lập, chữ hội ý.

Lung-á. Ngược lại âm trên lộc đông. ngược lại âm dưới ô giã.

Điệt-ly-ca. Diệt lý hai âm hợp lại mà đọc tiếng Phạm. Hoặc gọi là ma-đát-ly-ca. Đường Huyền Trang dịch Bốn mẫu.

Ô-ba-đà-da. Tiếng Phạm, Đường Huyền Trang dịch là Thân giáo Hòa thượng cũng sai.

Phiến-sá-bán-trạch-ca. Âm sá ngược lại âm sửu da. Âm ca ngược lại âm lai khứ. Tiếng Phạm Đường Huyền Trang cho rằng: Huỳnh môn, tức là năm căn không toàn vẹn. Loại người này có năm loại. Một là bẩm sinh vốn không có năm căn. Giả sử như có cũng giống như đứa trẻ, bé nhỏ không thể hành dâm dục. Hai là tuy có nam căn toàn vẹn, nhưng quả thận nằm bên ngoài, như có hành dâm dục mà không thể sanh con. Ba là thấy người khác hành dâm, hoặc là thấy nữ căn trong lòng suy nghĩ muốn làm việc dâm dục, tức có căn sanh nhưng không thấy tức co gúc trong bàng quang giống như nữ căn. Bốn là nửa tháng có thể là nam, nửa tháng là nữ. Năm là xưa nay vốn là nam căn. Sau dần dần tiêu biến mất là thiên kiến là vậy. Năm loại này là huỳnh môn.

Bao-sái-đà. Ngược lại âm trên bảo mao. Âm kế sa giả. Tiếng Phạm Đường Huyền Trang dịch là trưởng trịnh, cứ theo nửa tháng, nửa tháng đối với đại chúng trình bày sám tội, rửa sạch thân, ngữ, ý, rồi làm việc việc nghe thuyết giới. Trong kinh tạng trưởng tịnh nghiệp gọi là trưởng trịnh.

Tốt-thổ-la-đề-ca. Tiếng Phạm trọng tội thứ hai.

Thức-xoa-na-nã. Tiếng Phạm giữ nửa giới của Tỳ-kheo ni.

Diệt tẩn. Ngược lại âm ty tẩn. Quảng Nhã cho rằng: tẩn là bỏ, trừ bỏ đi chữ viết từ bộ thủ.

Ốt-tích-ni-quốc. Ngược lại âm trên ô cốt.

Huyền sắc. Ngược lại âm huyền quyên. Sách Thuyết Văn cho rằng: đi khoe khoang để bán vật gọi là huyền là buôn bán.

-----

## LUẬT CĂN BỔN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỖ-NAI-DA QUYỂN 2

Tư tài. Ngược lại âm trên tử tư. Quảng Nhã cho rằng: tư là hàng hóa. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: tư cũng là tài sản. Ngọc Thiên nói rằng: tư là tài sản. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ bối T.707 thanh thử, chữ thử đúng thể từ bộ chỉ đến bộ chủy.

Nộn thảo. Ngược lại âm nạp độn. Cỏ mới mọc lên còn non mềm mại. Chữ viết từ bộ nữ.

Bỉ tiết. Ngược lại âm tiên tiết. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng thư rằng: tiết là khinh nhờn, nói là đùa cợt xem thường. Sách Thuyết Văn cho rằng: quen nhờn khinh mạn. Chữ viết từ bộ nữ thanh tiết, âm độc là âm, âm điệp là âm điệp.

Đấu tẩu. Ngược lại âm trên đấu âm dưới tẩu cẩu. Sách Khảo Thanh cho rằng: đấu tẩu là chấn động y vật khiến cho bụi dơ bay lên. Hai chữ này không có định thể. Người dịch kinh tùy ý viết ra.

Trạc tặc. âm trạc. Trạc giống như tẩy rửa.

Tẩy thủ. Ngược lại âm trên tiên lễ.

Lự thủy. Ngược lại lữ cứ. Gọi là lọc nước.

Bất ám. Ngược lại âm ám cam. tục dùng chữ đúng thể viết từ bộ hàm viết thành chữ ám. Sách Khảo Thanh cho rằng: ký hiệu. Sách Tập Huấn cho rằng: cho biết trước.

Giai tiết. Ngược lại âm trên khách giai. Quảng Nhã cho rằng: giai là chà xát. Ngược lại âm dưới tiên tiết. Sách Vận anh cho rằng: tiết là rỉ nước, giống như bài tiết ra ngoài.

Ủy tụy. âm trên là ủy ngược lại âm dưới là tình trụ. Theo chữ ủy tụy đó là lo buồn, rầu rĩ, không vui. Giống như cây cỏ vàng héo úa sắp chết, đều là chữ hình thanh.

Thuyên cải. Ngược lại âm thanh duyên. Sách Khảo Thanh cho rằng: chữa biết hối lỗi, dừng lại. Sách Vận anh cho rằng: cũng là sửa đổi lỗi lầm.

Khủ xỉ. Ngược lại âm khu vũ. Sách Khảo Thanh cho rằng: cây răng bị sâu phá hại. Hộp đựng nghĩa kinh, sách viết chữ khủ. Nay Văn luật viết từ bộ ngu viết thành chữ ngu ngược lại âm ngẫu cấu. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: răng mọc trùng với nhau. So le không đều Cố Dĩ Vương cho rằng: răng không bằng. Sách Thuyết Văn cho rằng: răng mọc không ngay, giống như là răng lồi xỉ. Cả hai nghĩa đều thông dụng, cho nên vẫn giữ.

Điểm bế môn. Ngược lại âm trên là điềm hiêm. Gọi là cánh cửa nhỏ đóng lại, bị ngăn trở vật, khiến cho không mở ra được. Xưa nay Chánh tự viết chữ hiêm chữ hình thanh. Gọi là then gài cửa.

Trùng niết. Ngược lại âm trên trực dung. Ngược lại âm dưới ngiên kiết. Sách Thuyết Văn cho rằng: niết là cắn. Chữ viết từ bộ xỉ thanh khiết, âm khiết ngược lại âm khan bát.

Sách ly. Ngược lại âm sở cách chữ tượng hình. Gọi là hàng rào khít bao quanh hồ nước, khiến cho giống như bức tường, dùng làm đoạn ra chứa người qua lại, gọi là sách. Ly âm ly, ly là hàng rào nhỏ, hoặc là dùng gai bó lại, hoặc là cây nhỏ dựng đứng làm hàng rào gọi là ly.

Bằng phú. Ngược lại âm trên bạch manh. Quảng Nhã cho rằng: bằng gác, là gác cao. Sách Thuyết Văn cho rằng: bằng là quán trọ chữ viết từ bộ mộc thanh bằng ngược lại âm dưới phu cứu. Giã Quỷ chú giải rằng: phú giống như là che đậy. Chữ viết từ bộ tây thanh phục.

Hang cang. Ngược lại âm hồng lãng. Sách Khảo Thanh cho rằng: cái giá móc áo. Ngược lại âm dưới là can hoặc là viết chữ can. Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: cái giá móc áo treo lên.

Sáng diêm. Ngược lại âm trên trạng trang. Ngược lại âm dưới tri lâm hoặc là viết chữ kham đều tọa cụ để ngồi.

Báng độc. âm dưới là độc. Sách Khảo Thanh cho rằng: hủy báng, oán thù, đau khổ, oán trách. Chữ viết từ bộ ngạnh đến bộ độc thanh tĩnh, âm ngạnh là âm cạnh.

Tán mi tần xúc. Ngược lại âm trên thư loan. Ngược lại âm dưới tử dục. nổi giận, sân hận.

-----

### LUẬT CĂN BỔN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỶ-NẠI-DA QUYỂN 3

Tràng xuyên. Ngược lại âm táp duyên. Sách Khảo Thanh cho rằng: xuyên là chẻ tre đan thành cái tròn để chứa ngũ cốc, lúa mì.

Cáo trung. Ngược lại âm trên là giáo. Sách Vận anh cho rằng: cái hầm đào xuyên qua đất để cất giấu đồ vật hoặc là viết chữ uyển.

Câu trác. Ngược lại âm đỉnh giác. Lấy đồng, sắt thép làm móc câu, làm lưỡi liềm để chặt, đẽo, đốn. câu trác đó là vật dùng thông dụng, cũng gọi là tháp câu. Văn luật viết từ bộ đặng viết thành chữ đặng hoặc là viết chữ đặng đều sai. Chữ viết đúng từ bộ đôn đến bộ cân



thanh đan cũng như bộ đậu viết thành chữ đầu chữ từ bộ này là đúng.

Sái y. Ngược lại âm sanh trái. Gọi là làm cho khô.

Yết-địa-la-mộc. Ngược lại âm kiến nghiệt. Tiếng Phạm, phương Tây gọi là cây cứng chắc. Xưa dịch là khư-đà-la. Có thể gọi là cây cọc, hay cây đinh.

Ô-nha-dực. Ngược lại âm dăng tức. gọi cây cọc.

Y bốc. âm phục. Y bốc là khăn bịt đầu.

Y quý. Ngược lại âm quỳ vị. Gọi là y vật đầy cả rương lớn, hoặc là đơn viết chữ quý.

An tiên. Ngược lại âm tiền tiên. Gọi là yên ngựa, lấy thảm lông thay thế, hoặc là viết chữ tiên. Lại viết chữ tiền đều thông dụng.

Ngũ ma. Ngược lại âm mạc hạ. ngược lại âm dưới sa hạ. Đều là chữ chữ thanh. Tiếng Phạm, phương Tây gọi là kim bảo tiền tệ, kim bảo đây. Một hạt giống như hạt cây ngô đồng, cho dù lớn gọi là ma sái. Lấy phương Đông và Tây hai nước là thông dụng hàng hóa giá trị ước tính, có thể thẳng đến phương này tám mươi tiền đồng. Ngũ ma sái đây là ước tính phải là bốn trăm so với nước kia, vương pháp là người lấy trộm tài vật phải vĩnh viễn bỏ đi tống ra khỏi, nước bỏ vào rừng núi mặc cho sống chết. Nếu như trộm lấy từ một, hai, ba, bốn, Ma sái lượng tội riêng, không đến nỗi phải bỏ Phật. Chỗ chế giới đúng theo vương pháp. Tỳ-kheo chỗ trộm vật giá trị năm ma sái đó tức gọi phạm tội trọng, phải đuổi ra khỏi chúng, không cùng ở chung. Người xưa dịch kinh hiểu sai, đem một ma sái đồng với một tiền đó là rất sai. Đức Phật nói giáo pháp của ta tùy theo mỗi nơi, mỗi quốc độ mà chế ra giới. Giống như nước này đúng với pháp luật trên. Theo Tam hoàng ngũ đế sau và Đại Đường, pháp luật chế ra chưa nghe trộm năm tiền tức là hợp với luật định đến tội chết. Bởi vậy khi trộm lấy năm tiền sắp lên giữa trăm và vạn, phải chịu tội lưu hình đầy đi nơi khác, cũng có khi đánh bằng roi mà không lưu đầy đi nơi khác. Nói năm tiền là phạm tội nặng đó là đánh đập bị tổn thương, cấp nạn, nạn gấp là phải hộ trì, không biết pháp giới này và nhiều giới khác nữa. Trong Hữu bộ luận văn nói rằng: bốn trăm là phạm tội nặng đó là sự nghiêm cấm nơi quốc độ này, vua chế ra pháp luật định là phải giáo nộp lượng tội nặng nhẹ đúng luật mà hành phạt. Trong bốn luật Phật chế ra mà hợp vậy.

Phúc lặc. âm trên là phúc tức là bụng âm dưới là lặc, tức xương hai bên bụng.

Tích thối. âm trên là tích chữ tượng hình, ngược lại âm dưới là thổ nổi. Gọi là xương hai bên đầu gối, từ đầu gối sắp lên, từ đầu gối sắp

xuống là xương đùi. Chữ viết từ bộ nhục thanh thối.

Lãm hệ. Ngược lại âm trên làm đằm là sợi dây lớn buộc chiếc thuyền, ngược lại âm dưới là kế. Chữ viết từ bộ mịch thanh báo.

Điền khuê. Ngược lại âm huệ khuê. Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: huệ là khu đất thửa ruộng, sách ghi Tần Hiếu Công lấy hai trăm bốn mươi bước làm một mẫu, hai mươi lăm mẫu là tiểu huê, lấy năm mươi mẫu làm một đại huệ, chữ tượng hình.

Ung thuyền. Ngược lại âm ô cống. Gọi là đồ sành sứ, cái hũ lớn. Hoặc là viết chữ công tục dùng thông dụng.

Lược lộc. Ngược lại âm cường lượng. Sách Khảo Thanh cho rằng: lấy cung tên giăng lưới để bắt chim, thú gọi là lược.

Cự thuyền. Ngược lại âm trên tức ngư. Gọi là cây cầu, ngược lại âm dưới thất duyên dụng làm băng tre như cái mỏm để bắt cá, chữ hình thanh.

Môn thiêm. Gọi là mái hiên nhà. Kinh văn viết chữ khảm hoặc là viết chữ khảm là chẳng phải.

---

#### LUẬT CĂN BỐN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỶ-NAI-DA QUYỂN 4

Khất cái. Ngược lại âm dưới khái ngãi. Cố Dã Vương cho rằng: cái cũng là khất. Sách Khảo Thanh cho rằng: Mong cầu. Xưa nay Chánh cho rằng: người mất hết tài sản của cải thì phải đi cầu xin ăn. Cho nên sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ nhân đến bộ vong chữ hội ý. Xưa nay vẫn viết như trên.

Sái lệ. Ngược lại âm trên sa mại. Sách Khảo Thanh cho rằng: sái là rảy nước giống như trời mưa. Sách Thuyết Văn cho rằng: sái là vẩy, rảy nước chữ viết từ bộ lệ đến bộ sa thanh tĩnh. Ngược lại âm dưới là lân niết. Tục dùng thông dụng, văn cổ chữ viết đúng thể là từ bộ yêu đến bộ cao đến bộ chi đến bộ huyết, cũng là âm lịch kế. Giải thích nghĩa cũng đồng trên hoặc từ bộ mịch viết thành chữ lệ. Tự thư cho rằng: Dùng hai người, một người bên trái, một người bên phải buộc dây gào sóng mà tác nước. Nay lấy thanh nhập.

Lũ quỷ. Ngược lại âm trên lực vũ âm dưới là quỷ. Theo chữ lũ quỷ đó là dệt những sợi tơ tỉ mỉ, còn dư lại. Sách Thuyết Văn cho rằng: lũ là những sợi chỉ dệt rồi mà không cắt bỏ còn dư lại, gọi là mới chỉ hoặc

là viết chữ quý này.

Tĩnh oa. Ngược lại âm hồng hoa tục dùng thông dụng, viết chữ đúng là từ bộ mãnh viết thành chữ oa. oa tĩnh là con ếch ở trong giếng nước, cũng gọi là con ễnh ương có thể kêu đó, cũng gọi là thanh oa. hoặc là viết oa thanh là con ếch có đuôi vàng dài hay giỏi nhảy, cũng gọi là hoàng hoài. Cố Dã Vương cho rằng: oa tức là con ếch con nhái.

Khao giác. Ngược lại âm xảo giao. Ngược lại âm dưới là khổ giác. Theo Thanh loại cho rằng: khao giác đó là cần cỗi, không màu mỡ. Cố Dã Vương cho rằng: khao là đất cứng, cứng nên cần cỗi, không tiện gieo trồng ngũ cốc, cần cỗi bặt gây mỏng manh, âm trách là âm khách âm tích là âm tịch.

Bán đê. âm dưới là đệ tiếng Phạm, Đường Huyền Trang dịch là làm lễ.

Quý cưỡng. Ngược lại âm trên là quý ngược lại âm dưới câu huống. Quý là đối trá. Cưỡng là mê hoặc đều là chữ hình thanh.

Xà chất thiện. Ngược lại âm trên là xạ giá. âm kế là chất, âm dưới là thiện. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: chất là con đĩa dưới nước. Quách Phác chú giải kinh Sơn Hải rằng: thiện là con cá mà dài như con rắn gọi là con lươn, hoặc là viết chữ thiện. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: thiện là con giun đất, con trùn v.v... đều không có chân đi bằng bụng, hoặc gọi là con sâu, con sấp được người ta nuôi, là loài côn trùng đi gieo độc hại cho người. Chỗ gọi là nuôi chứa đem xung cho rắn làm thức ăn, chữ hình thanh.

Thục bộc. Ngược lại âm dưới là bổ các. âm dữ bác. cũng đồng. Quảng Nhã cho rằng: bộc là chiêm, rán. Sách Khảo Thanh cho rằng: dùng lửa làm cho khô. Sách Vận anh cho rằng: Lửa cháy bức bách gần kề. Hoặc viết bộc hoặc là viết từ bộ bì viết thành chữ đều âm là bác gọi là nướng ran khiến cho khô. Văn luật viết từ bộ chuyên viết thành chữ chuyên là chẳng phải. Trong và ngoài phần tự điển đều không có chữ này. Người dịch kinh tùy ý viết.

Chương lộc. âm trên là dương âm dưới là lộc loài thú có bốn chân.

Tề tào. âm trên là tề âm dưới là tào. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: ấu trùng của con bọ cam, con bọ hung. Quách Phác chú giải rằng: con một đục khoét trong cây gỗ. Lại cũng gọi là con bọ hung hay ủ đất. Xưa nay Chánh tự viết chữ này là đúng vậy.

Hoàng nga. âm trên là hoàng. tức là loài côn trùng. Loài châu chấu sinh sản rất nhiều, âm trung tức là âm chung. Âm dục là âm đặc,

âm mao là âm mao, âm tắc tức là âm tắc ngược lại âm dưới tức là ngã ca. Tức là con tầm hóa làm bướm ngài, ấu trùng làm sâu mọt đều là loại côn trùng có nhiều chân.

Phong nghị. Ngược lại âm trên là phong ngược lại âm dưới nghị khải. Hoặc là viết chữ khải cũng là loại côn trùng có nhiều chân.

Chiết thông. Ngược lại âm tri liệt.

-----

### LUẬT CĂN BỔN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỖ-NẠI-DA QUYỂN 5

Giao thao. ngược lại âm thảo đao. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: vải đánh bằng tơ. Theo Thanh loại cho rằng: dệt tơ giống như là dây thừng. Hoặc là viết chữ theo. Sách Văn Tự điển nói: bện tơ làm dây. Chữ viết từ bộ mịch đến bộ điều thanh tĩnh.

Hiềm khích. Ngược lại âm trên trấp kiềm ngược lại âm dưới ngự nghịch. Cố Dã Vương cho rằng: không hài lòng, giận không vui.

Tu tập. Ngược lại âm dưới xâm nhập. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: chồng chất thêm vào, sửa trị. Chữ viết từ bộ thảo thanh tập.

-----

### LUẬT CĂN BỔN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỖ-NẠI-DA QUYỂN 6

Táo thấu. Ngược lại âm trên tao lão. Quảng Nhã cho rằng: Táo là tắm gội. Trịnh Huyền chú giải sách Lễ ký rằng: Táo tẩy rửa trừ đi dơ bẩn. Sách Thuyết Văn cho rằng: rửa tay. Chữ viết từ bộ thủy thanh táo ngược lại âm dưới sữu trữu. Quảng Nhã cho rằng: thấu là xúc miệng. Lại gọi là uống nước vào nhỏ ra rửa sạch miệng. Văn Tự điển nói: xúc miệng, chậu nước sạch để xúc miệng. Chữ viết từ bộ thủy thanh thấu, âm quán ngược lại sừ giác. Âm sàm ngược lại âm sàng hàm. Âm thấu ngược lại âm sóc trữu. âm trữu ngược lại âm trang cứu.

Tham thiết. Ngược lại âm dưới là thiên kiết. Văn cổ viết chữ thiết. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: tham ăn gọi là thiết. Văn luật viết từ bộ liệt viết thành chữ thiết. Sách viết sai. Văn Tự điển nói viết từ bộ thực thanh điển, âm điển là âm điện.

Cù lao. Ngược lại âm trên cường vu. Ngược lại âm dưới lão cao.

Điền lập. âm trên là điền âm dưới liêm triếp. Hà Hưu chú giải Công Dương Truyện rằng: điền liệt đó là tên chung gọi người nông dân làm ruộng, đi săn thú. Cũng là thói quen thu về chiến lợi phẩm, săn bắt lấy.

Thô khoáng. Ngược lại âm thảo áo. Sách Vận anh cho rằng: tháo là ý chí không thay đổi. Hoặc viết từ bộ nhân viết thành chữ tháo. Văn Tự điển nói viết từ bộ thủ thanh táo, âm táo ngược lại âm tang đáo.

Sách lệ. Ngược lại âm trên sở cách. Sách Thuyết Văn cho rằng: sách là cây roi quất ngựa. Chữ viết từ bộ thúc thanh thúc ngược lại âm dưới là lực duệ. Sách Vận anh cho rằng: lệ là khuyến khích cố gắng sức lên. Sách Thuyết Văn cho rằng: làm hết sức lực. Chữ viết từ bộ lực thanh lệ.

Cấu dĩ. Ngược lại âm trên là cấu. Sách Thuyết Văn cho rằng: cấu là gương cung. Chữ viết từ bộ cung thanh cấu.

Triển sát. Ngược lại âm trên ni triển. tục dùng thông dụng. Sách Khảo Thanh cho rằng: chiếc xe nghiền nát. Hoặc là viết chữ năn thao. gọi là giã đập lên. Chuẩn theo nghĩa kinh, gọi là then cửa dời chõ, năn sát là loài côn trùng, rắn độc, chữ viết đúng từ bộ xa thanh năn, âm năn đồng với âm trên.

Độc thích. Ngược lại âm thủy diệc. Văn Tự điển nói rằng: loài ong chích nọc độc cho người. Chữ viết từ bộ trùng thanh thích.

Ly. Ngược lại âm trên là sĩ tri. Sách Khảo Thanh cho rằng: ly giao đó là lấy vỏ cây nấu màl àm chất keo có thể dùng để dán dính, bắt chim sẻ, giống như keo nhựa, ngược lại âm dưới là giao. Cổ Dã Vương cho rằng: giao đó đó là keo dính, chõ gọi là liên kết với nhau các vật khiến cho dính vào nhau. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ nhục đến bộ mậ thanh tĩnh.

---

## LUẬT CĂN BỐN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỖ-NAI-DA QUYỂN 7

Ngạo mạn. Ngược lại âm trên ao đáo. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng thư rằng: mạn là khinh khi. Đỗ Dự cho rằng: không cung kính. Sách Thuyết Văn cho rằng: không cung kính, kiêu ngạo. Chữ viết từ bộ nhân thanh ao. Ngược lại âm dưới man biện. Sách Khảo Thanh

cho rằng: không cung kính, biếng nhác, không kiên sợ. Hoặc là viết từ bộ nữ, hoặc là viết từ bộ nhân viết thành chữ mạn. Sách Văn Tự điển nói rằng: giải đãi lười nhác, khinh khi xem thường. Chữ viết từ bộ tâm thanh man, âm man là âm vạn.

Chủng tiền. Ngược lại âm trên chung dững. Theo Thanh loại cho rằng: chủng là gót chân. Sách Sở Từ cho rằng: gót chân tiếp nối chân. Sách Thuyết Văn cho rằng: truy đuổi theo. Chữ viết từ bộ túc thanh chung.

Thuyên cải. Ngược lại âm thất duyên. Sách Bát-nhã cho rằng: sửa đổi lỗi lầm, càng tốt hơn. Sách Phương ngôn cho rằng: tự mình hối lỗi, sửa đổi, cải hối gọi là thuyên. Sách Thuyết Văn cho rằng: ngăn ngừa, dừng lại. Chữ viết từ bộ tâm thanh tuấn, âm tuấn ngược lại âm thất tuần.

Bác cập tất. Ngược lại âm trên bàng mạc. Sách Chu lễ nói rằng: bác là cánh tay, phần xương cùi chỏ. Sách Tập Huấn nói rằng: hai bên vai và cánh tay. Chữ viết từ bộ cốt đến bộ bác thanh tĩnh. Kinh văn viết nhục là chẳng phải.

Cấp ách. Ngược lại âm trên kim lập. Sách Thuyết Văn cho rằng: chật hẹp, nóng nảy. Chữ viết từ bộ tâm thanh cấp ngược lại âm dưới là ách. Sách Khảo Thanh cho rằng: ách là nắm lấy, Văn Tự điển nói rằng: giữ lấy. Chữ viết từ bộ mộc thanh ách, âm ách đồng với âm trên. Văn luật viết chữ ách tục dùng thông dụng, âm biến ngược lại âm tất diễn.

Miết giao. Ngược lại âm trên là tiên diệt. Sách Thuyết Văn cho rằng: loài thủy giới, tức con ba ba, xương ngoài, mà thịt bên trong. Chữ viết từ bộ manh thanh tệ. Văn luật viết từ bộ quy hoặc là viết từ bộ trùng. Viết chữ mãnh miết đều sai chẳng phải, ngược lại âm dưới nhã giảo. Sách Khảo Thanh cho rằng: giảo là rắn. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ xỉ thanh giao. Văn luật viết từ bộ khẩu viết thành chữ giảo tục dùng cũng thông dụng.

Tự ải. Ngược lại âm y nhị. Sách Vận anh cho rằng: tự ải. là tự thất cổ mà chết, chữ hình thanh.

Bao sái đà. Ngược lại âm trên bảo mao. âm kế sa già. Tiếng Phạm, Đường Huyền Trang dịch là chúng trưởng tịnh tăng, hòa hợp, nửa tháng, nửa tháng, bố tát quyển thứ nhất trước đã giải thích rồi.

Quyển uyển. Ngược lại âm trên quyển viên. ngược lại âm uyển hoán. Sách Thuyết Văn cho rằng: cùi chỏ sau, nắm tay. Chữ viết từ bộ mục đến bộ thủ. Tuy chữ cổ đúng thể, nhưng văn luật viết từ bộ uyển viết thành chữ uyển hoặc là viết từ bộ nhục viết thành chữ uyển đều tục

dùng chẳng phải.

Mâu sóc. Ngược lại âm trên mạc hậu. Nay gọi là cây thương, cây mâu chữ tượng hình, văn cổ viết chữ mâu này. Ngược lại âm dưới là sương tróc. Sách Bát-nhã cho rằng: loại binh khí ngày xưa. Sách Vận thuyên cho rằng: cây mâu dài, chữ tượng hình.

Luân tán. Âm trên là luân. Luân đó là Tây Vực có loại chiến luân, lấy thiết chì làm chiến luân gắn đao nhọn bén làm cho bay phát phối, để đánh, đoạn mạng căn kia, hoặc là làm thương tổn tay chân hoặc thương tổn đến thân phần. Luân này là kiếp luân hồi, rất khéo léo, vi diệu, tiếp lấy gọi là đấu luân. Xa tức là dùng cung, nỏ, kể đến cần là dùng. Luân càng gần hơn dùng lưới, dây, đao, mổ xẻ ra và dùng cây thương, mâu, kích tán để đánh nhau. Âm tán ngược lại âm thô loạn. Sách Khảo Thanh cho rằng: tán là cây mâu ngắn gọi là tán, tức cây đao long tục tử, tức đao nhỏ ngắn, có thể múa lắc lư, phóng làm tổn thương người và ngựa phía bên kia.

Thảo đình. Ngược lại âm dưới là đình. Theo chữ thảo đình. đó là ngũ cốc, như lúa mạch, lúa thừ, tươi tốt, kết bông chùm gọi là đình Sách Nhĩ Thất viết từ bộ trúc thanh đình, chữ đình từ bộ thủ đến bộ xước.

Mao đậm. Ngược lại âm tham cảm. Sách Khảo Thanh cho rằng: đậm là dẹt lông làm thắm, cũng như là thắm nhung, hoặc là dẹt có màu sắc, năm màu, có hoa văn. Hoặc gọi là thắm lông, cũng gọi là mền long, chiếu v.v... Xưa nay Chánh tự dùng chữ này, chữ tượng hình.

Trịch truyền. âm dưới là duyên đồ gốm sành sứ, gạch ngói nung.

Hấn liệt. âm trên là vấn. Sách Khảo Thanh cho rằng: hấn là đồ đựng vật bị phá nứt mà không rời ra. Bì Thương cho rằng: xé ra. Chữ viết từ bộ ngọc đến bộ hấn thanh tĩnh âm hấn ngược lại âm cân cận.

## LUẬT CĂN BỔN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỶ-NẠI-DA QUYỂN 8

Đàm ẩm. Ngược lại âm trên là đàm ngược lại âm dưới ấp cấm. Sách Khảo Thanh cho rằng: đàm ẩm đó trên ngực trong phổi có nước, bệnh phổi. Chữ viết từ bộ đều từ bộ tật, chữ hình thanh, âm tật ngược lại âm nữ ách.

Ngõa âu. Ngược lại âm dưới âu hầu. Theo Thanh loại cho rằng: ngõa là cái bát nhỏ. Sách Thuyết Văn cho rằng: cái chậu nhỏ, chữ hình



thanh, âm uyển là âm uyển, âm âu là âm cầu.

Cận đắc. âm trên là cận. Sách Tập Huấn cho rằng: cận là chẳng qua, vừa mới. Quảng Nhã cho rằng: sơ qua, ít ỏi. Văn Tự điển nói: chữ viết từ bộ nhân thanh cận âm cận là âm cận.

Thê đặng. Ngược lại âm trên thể nê. ngược lại âm dưới đang đặng.

Sất yết. Ngược lại âm trên chân chất. ngược lại âm dưới ha cát. Gọi là la mắng, quở trách lớn tiếng.

Đáp câu. âm trên là đáp ngược lại âm dưới câu hầu. Gọi là chiến cụ, dụng cụ đánh giặc, đầu cây gậy trúc có móc câu.

Như Định - (III)

-----

## LUẬT CĂN BỐN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỶ-NẠI-DA QUYỂN 9

Nguyên đà. âm trên là nguyên. Sách Thuyết Văn nói: nguyên là con ba ba lớn, âm dưới là đà hà. Quách Phác chú giải kinh Sơn Hải rằng: đà là loài bò sát giống cá sấu, dài một, hai trượng, lưng và đuôi đều có vảy, da của nó có thể bịt trống. Chữ viết từ bộ mãnh âm mãnh là âm mãnh thanh đà, âm đà là âm na.

Bạo lưu. âm trên bạo mạo. Sách Văn Tự điển nói: sông nghĩa dâng lên cao nước chảy xiết.

Túc cân. Ngược lại âm căn ân. Thích danh cho rằng: gót chân phía sau. Sách Thuyết Văn cho rằng: gót chân. Chữ viết từ bộ túc thanh.

Ái đãi. Ngược lại âm trên ai cãi. ngược lại âm dưới địa ái. Sách Khảo Thanh cho rằng: Ái đãi là mây cuộn cuộn, ùn ùn kéo đến. Sách Sở Từ cho rằng: ngày tháng không có ánh sáng che phủ toàn mây đen đều chữ hình thanh.

Thông duệ. Ngược lại âm trên sang hồng. Văn luật viết từ bộ công viết thành chữ thông tục dùng cũng thông dụng. Sách Thượng thư rằng: nghe gọi là thông. Khổng An Quốc chú giải rằng: tai nghe rõ ràng. Sách Thuyết Văn cho rằng: chính xác. Chữ viết từ bộ nhĩ thanh thông, âm thông đồng với âm trên theo âm thông, ngược lại âm sở hồng chữ tượng hình, ngược lại âm dưới duyệt huệ. Hồng Phạm cho rằng: duệ là làm bậc Thánh. Trịnh Huyền chú giải sách Lễ ký rằng: suy nghĩ tinh tường. Quảng Nhã cho rằng: trí tuệ. Xưa nay Chánh tự cho rằng: sáng



suốt thâm sâu. Chữ viết từ bộ tàn đến bộ dung thanh tĩnh, từ bộ mục âm tàn là âm tàn.

Tỏa chiết. Ngược lại âm trên tỏ ngoạ. Giã Quỳnh chú giải sách Quốc ngữ rằng: chiết là cây đao bén nhọn cũng gọi là tỏa, ngược lại âm dưới chiến nhiệt. Giải thích cũng đồng như trên. Sách Thuyết Văn cho rằng: lôi kéo đẩy ra, bẻ gãy, chữ viết đều từ bộ thủ đều thanh tọa cân.

Khinh táo. Ngược lại âm tao lạo. Cố Dã Vương cho rằng: táo là động. Sách Luận ngữ cho rằng: không an tịnh. Chữ viết từ bộ túc thanh.

Phong nhuệ. Âm trên là phong ngược lại âm dưới duyệt huệ. Từ giác là khí giới bén nhọn như dao.

Tham độc. Ngược lại âm trên sở cấm. Lấy lời đối trá lừa gạt, hủy nhục người. Chữ viết từ bộ ngôn thanh tham. Văn luật viết từ bộ thể viết thành chữ tham là chẳng phải. Ngược lại âm dưới đồng đốc. Sách Khảo Thanh cho rằng: có chỗ hại người, cất giấu cây cỏ là chất độc hại người, oán hận, ghét bỏ. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ triết đến bộ độc. Độc cũng là thanh. Văn cổ viết chữ xi cũng từ chữ cổ, cũng có viết từ bộ trùng viết thành chữ độc, cũng từ bộ thổ viết thành chữ độc đến bộ mẫu viết thành chữ độc âm độc là âm ái.

Song loa. Ngược lại âm lô hòa. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: loa là tiếng kêu vi vu. Quách Phác chú giải rằng: con ốc sên. Theo chữ song loa đó là loại nhạc khí, người ta lấy con ốc sên trong biển lớn, mài trên đỉnh con ốc chỗ nhọn, khiến cho có cái lỗ hồng, treo lên khi có gió thổi làm phát ra tiếng kêu âm thanh hoa nhạc gọi là pháp loa. Chữ viết từ bộ tùng thanh loa. Văn luật viết chữ loa là chẳng phải. Âm loa ngược lại âm lô ngoạ. Tuy là chữ cổ nhưng đúng thể.

Noãn đánh. Ngược lại âm nô quan. Sách Thuyết Văn cho rằng: ấm áp. Chữ viết từ bộ hỏa thanh nhuyển cũng viết chữ hoãn nghĩa cũng đồng trên. Âm nhuyển ngược lại âm nhi nhuyển.

-----

## LUẬT CĂN BỔN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỶ-NẠI-DA QUYỂN 10

Cơ cấn. Ngược lại âm trên kỷ nghi. Cố Dã Vương cho rằng: người chứa ngũ cốc lương thực thức ăn chỉ có chút ít. Theo Truyện cho rằng: ngũ cốc không mọc lên được gọi là cơ. Sách Thuyết Văn cho rằng: đối.

Chữ viết từ bộ thực thanh cơ, âm dưới là cận. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: rau không chín gọi cận, tức là lương thực. Theo Truyện cho rằng: ba loại ngũ cốc không mọc gọi là cận chữ hình thanh.

Thanh ứ. Ngược lại âm ư cứ. Sách Khảo Thanh cho rằng: tích chứa máu trong gọi là ứ máu.

Giáng trưởng. Ngược lại âm trên phát bang. Bì Thương cho rằng: giáng cũng gọi là sừng phình lên. Xưa nay Chánh tự viết chữ bán cũng viết chữ giáng, từ bộ nhục thanh phong, ngược lại âm dưới trưởng lương. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: trưởng cũng gọi là bụng sừng no đầy. Xưa nay Chánh tự cho rằng: giáng là sừng phồng lên. Chữ viết từ bộ nhục thanh trưởng, hoặc là viết chữ trưởng cũng đồng, chữ hình thanh. Âm cang ngược lại âm khổ giang.

Tiểu tụy. Ngược lại âm trên tề diêu ngược lại âm dưới là tình trụ. Sách Khảo Thanh cho rằng: tiểu tụy là bệnh ốm gầy, xấu ác, cũng viết từ bộ hiệt viết thành chữ tiểu. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: viết từ bộ ngôn viết thành chữ tiểu. Ban cố viết từ bộ tật viết thành chữ tiểu tụy. Sách Phương ngôn cho rằng: viết từ bộ tâm viết thành chữ tiểu. Tiểu tụy, đó là lo buồn, sầu não cũng không định thể. Các nhà Nho tùy ý viết lại lưu truyền cho đời chưa biết nắm giữ thông suốt.

Kiếp lược. Ngược lại âm kiếm nghiệp. Trịnh Huyền chú giải sách Lễ ký rằng: kiếp là uy hiếp, muốn dùng dao uy hiếp trừ bỏ mạng sống của người, hoặc gọi là dùng dao ngăn cản, cướp đoạt gọi là kiếp. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ lược. Xưa nay Chánh tự viết từ bộ đao đến bộ khư tóm lược, ngược lại âm dưới là lương chước. Sách Vận anh cho rằng: dùng sức mạnh đoạt lấy. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: kiếp lược là cướp đoạt tài sản lấy vật. Cố Dã Vương cho rằng: cướp đoạt, chiếm đoạt lấy vật. Lại âm lượng giải thích nghĩa đều đồng, lại viết lược này, chữ chuyển chú.

Hoa thụ. Ngược lại âm hoa khoa. Sách Khảo Thanh cho rằng: hoa thụ là tên cây mọc trên núi. Hoặc là viết từ bộ sư viết thành chữ sư âm cũng đồng. Theo chữ hoa đó có hai loại màu trắng và màu đỏ, vỏ cây có thể làm đốt nển cháy lên màu đỏ, ánh sáng lung linh huyền diệu rất đẹp.

Bán đệ. Ngược lại âm trên bán âm dưới đệ. Tiếng Phạm, Đường Huyền Trang dịch là lễ bái. Quyển thứ tư trước đã giải thích rồi.

Huyền biển. Ngược hương viện. Cố Dã Vương cho rằng: ồn ào. Trịnh Tiên chú giải Mao Thi Truyện rằng: đông người ồn ào. Sách Thuyết Văn cho rằng: khí xuất lên đầu, T.709 chữ viết từ bộ hiệt đến

bộ huyền âm huyền ngược lại âm trang lập. chữ hội ý.

Hoạch nội. Ngược lại âm hoáng quách. Quảng Nhã cho rằng: theo chữ hoạch đó là cái nổi lớn như cái đỉnh. Trịnh Huyền chú giải sách Chu lễ rằng: cái nổi nấu thịt, có chân gọi là đỉnh không chân gọi là hoạch, chữ hình thanh. Sách Thuyết Văn cho rằng: cái mai để đào đất, âm huê là âm huê.

---

## LUẬT CĂN BỐN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỶ-NAI-DA QUYỂN 11

Hương khiếp. Ngược lại âm trên tưởng dương. Văn Tự điển nói: dùng tre bện đan làm cái rương, cái hộp để y phục, hoặc là đựng kinh sách, giống như cái tráp, hoặc là vuông, hộp tre vuông. Ngược lại âm dưới hiềm hiệp. Sách Thuyết Văn cho rằng: khiếp là cái rương. Chữ viết từ bộ trúc thanh khiếp, âm khiếp cũng đồng âm tư là âm tứ, âm hạp là âm hạp.

Bỉ tiết. Ngược lại âm dưới là tiên liệt. Quyển thứ hai đã giải thích rồi.

Hệ tông đối. âm tông. Sách Khảo Thanh cho rằng: tông là kết lại. Theo chữ tông đối đó là buộc tóc bằng lụa dày. Xưa nay Chánh tự viết từ bộ tiêu thanh thông, âm tiêu ngược lại âm tất diêu. Văn luật viết chữ tông này cũng thông dụng.

Tự ải. Ngược lại âm y kế. Tự ải là thất cổ tự tử.

Tề duyên. âm trên là tề Sách Thuyết Văn cho rằng: tề là cuốn rốn. Chữ viết từ bộ nhục thanh tề ngược lại âm dưới thuyên nhuyễn. gọi là bắp chân.

Phủ phách. Ngược lại âm trên phu vũ. ngược lại âm dưới phổ bách. Tục dùng đều thông dụng. Chánh thể viết từ bộ phó viết thành chữ phủ, âm dưới từ bộ thủ thanh bạch. Sách Khảo Thanh cho rằng: an ủi vỗ về, phủ cũng là phách. Thương xót.

---

## LUẬT CĂN BỔN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỶ-NAI-DA QUYỂN 12

Môi sinh. Ngược lại âm trên môi bôi. Sách Chu lễ cho rằng: là mưu tính, bàn tính một việc. Trịnh Huyền cho rằng: đem việc khác nói hợp lại khiến cho thành thân với nhau, gọi là làm mai mối, ngược lại âm dưới là thất tinh. Sách Khảo Thanh cho rằng: là hỏi, lấy lễ vật tài sản làm sinh lễ, hỏi vợ, chữ viết đều từ bộ nữ đều thanh môi sinh. Hoặc là viết từ bộ nhĩ viết thành chữ sinh, âm sinh ngược lại âm thất đình.

Cách tỷ. âm trên là chữ cách chữ đúng thể viết từ ba bộ thập đến bộ cửu chữ viết thảo, chữ hội ý. Nói ba mươi năm là một đời, câu nói này càng hợp với đạo. Ngược lại âm dưới sư tử. Nay nói cách tỷ đó, theo Mao Thi Truyện cho rằng: cách là da. Ở Tây Vực nói rằng: dùng da làm giày dép, màu đỏ.

Khuynh đôi. Ngược lại âm trên khuyển dinh. Tự thư cho rằng: khuynh cũng là hội. Cố Dã Vương cho rằng: khuynh là nghiêng lệch. Trịnh Huyền chú giải sách Lễ ký rằng: không ngay. Xưa nay Chánh tự cho rằng: chỗ chật hẹp bức bách. Chữ viết từ bộ nhân thanh khoảnh. Sách Thuyết Văn cho rằng: viết từ bộ phụ viết thành chữ khuynh giải thích sử dụng cũng đồng, ngược lại âm dưới đồ lô. Quảng Nhã cho rằng: đôi là hư hoại. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: rớt xuống hầm. Sách Tập Huấn nói rằng: hủy hoại, trọng thương, thương tích. Sách Thuyết Văn cho rằng: trọc đầu, không có tóc. Chữ viết từ bộ ngọc đến chữ đôi thanh tĩn hoặc là viết từ bộ phụ viết thành chữ đôi cũng thông dụng. Kinh văn viết chữ hiệt viết thành chữ đôi, tục dùng là chẳng phải.

Hà khích. Ngược lại âm trên hạ da. Quảng Nhã cho rằng: hà là che mờ dơ uest. Cố Dã Vương cho rằng: hà cũng là khích. Sách Thuyết Văn cho rằng: viên ngọc màu đỏ bị nứt. Chữ viết từ bộ ngọc thanh hà, âm hà, ngược lại âm da nhã, mượn âm hà để dùng chữ này.

Hám tước. Ngược lại âm trên đàm lam. Quảng Nhã cho rằng: háam là ăn, cho ăn, hoặc là viết chữ đàm, ngược lại âm dưới tương tước. chữ đúng thể. Quảng Nhã cho rằng: tước là ăn chay. Tự thư cho rằng: ăn. Chữ viết từ bộ khẩu thanh tước.

Hoàng huân. Ngược lại âm huy vân. Gọi là ánh nắng lúc trời chiều. Tục gọi là hoàng hôn, tức là giờ tuất. Chữ viết từ bộ nhật thanh uân.

Bà quặc. Ngược lại âm cuồng hoặc. Sách Vận anh cho rằng: quặc là chặt đốn. Sách Thuyết Văn cho rằng: cái bữa lớn. Chữ viết từ bộ kim đến bộ thanh tĩn, âm quặc ngược lại âm vương quặc. âm chúc ngược

lại âm gia lục. âm sừ ngược lại âm trợ sơ.

Phanh cơ. Ngược lại âm trên bá manh. Sách Khảo Thanh cho rằng: phanh là mạch máu, dây thần kinh. Theo chữ phanh đó giống như cây bị cửa mặt tiếp giáp nhau, dùng sợi dây kéo ra kéo mãi cho thẳng, đứng ngay chuẩn mực. Cho rằng cơ đó là tường bao quanh chữ trên viết từ bộ mịch thanh phanh.

-----

### LUẬT CĂN BỐN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỶ-NẠI-DA QUYỂN 13

Nữ y. Ngược lại âm ý cơ. Sách Tập Huấn cho rằng: y là dùng ý khéo léo, trí tuệ suy nghĩ làm ra thứ thuốc trị tiêu bệnh tật. Sách Thuyết Văn cho rằng: người thầy thuốc trị bệnh, dùng thuốc tất phải có rượu để làm thuốc. Cho nên viết chữ y từ bộ dậu. Dậu là chữ cổ, văn cổ viết chữ tửu. Xưa Vu Bành là tổ ban đầu làm thầy thuốc. Hoặc là viết từ bộ vu viết thành chữ y.

Bảo trì. Âm trên là bảo. Theo Thanh loại nói rằng: tên gọi của đứa trẻ nhỏ là cưỡng bảo. chữ hình thanh.

Đề hồ. âm trên là âm dưới là hồ. Sách Vận thuyên cho rằng: chất tinh của tô lạc làm đề hồ tức là sữa đặc, nhuyễn mịn trơn, cho nên không ngăn trệ, giống như dầu thơm sạch, gọi là tinh hồ.

Mi lộc. Ngược lại âm mỹ bi. Sách Khảo Thanh cho rằng: mi giống như con nai mà lớn hơn. Sách Thuyết Văn cho rằng: thuộc loại giống hươu. Khi mùa Đông đến là cởi bỏ cái sừng. Chữ viết từ bộ lộc đến bộ mễ thanh tĩnh.

Ky bán. Ngược lại âm trên kỹ nghi. Sách Khảo Thanh cho rằng: ky là dây cương buộc ngựa. Hoặc là viết từ bộ kỳ viết thành chữ ky. Văn cổ viết từ bộ võng đến bộ mã viết thành chữ ky, âm mã ngược lại âm chiêm lập, chữ hội ý, ngược lại âm dưới bán, âm bán tức là âm mã bán. chữ hình thanh.

Ty huỳnh. Ngược lại âm dưới ư doanh. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: huỳnh bao vây, vòng tròn. Sách Khảo Thanh cho rằng: buộc vấn quanh. Sách Thuyết Văn cho rằng: thâu lấy bao quanh buộc lại. Chữ viết từ bộ mịch đến bộ dinh thanh tĩnh âm quyển là âm quyển.

Phi quyết. âm trên phi gọi là người thầy thuốc dùng kim. Sách Thuyết Văn cho rằng: dùng kim để phá ung nhọt, chữ hình thanh.

Thủy chất. Ngược lại âm trên chân nhật. Loài côn trùng ở dưới nước cắn hút máu người, tức là con đĩa. Chữ viết từ bộ trùng.

Châm chước. Ngược lại âm trên chấp nhận ngược lại âm dưới là chương nhược. Tự thư cho rằng: dùng ý khéo léo đo lường, độ lượng, chư hình thanh.

-----

### LUẬT CĂN BỔN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỶ-NẠI-DA QUYỂN 14

Tấn nghịch. Ngược lại âm trên tấn nhấn. Tư Mã Bưu chú giải sách Trang Tử rằng: tấn là bỏ đi, phế bỏ. Sách Lễ ký cho rằng: cùng nhau lôi kéo đẩy ra ngoài, bỏ trừ bỏ. Chữ viết từ bộ thủ thanh tấn, ngược lại âm dưới là xích. Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: nghịch là đuối, đuối theo. Quảng Nhã cho rằng: đẩy ra. Hán thư cho rằng: nghịch là đuối không dùng. Sách Thuyết Văn cho rằng: từ chối. Chữ viết từ bộ nghiễm thanh nghịch, âm nghịch là âm nghịch.

Báng hộc. âm dưới là độc. Theo chữ báng độc đó nghĩa là phi lý, chê bai, hủy nhục, vụng đối, gạt. Sách Thuyết Văn cho rằng: nói lời độc ác mắng nhiếc người.

Nghi thiêu. Ngược lại âm khiêu điêu. Theo Thanh loại cho rằng: thiêu là khêu móc. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ thủ thanh khiêu.

Ứng quật. Ngược lại âm trên ức cặng. Theo sách Khảo Thanh cho rằng: loài chim hung dữ, ngược lại âm dưới bì cốt. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ huyết thanh khuất.

-----

### LUẬT CĂN BỔN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỶ-NẠI-DA QUYỂN 15

Bôi khí. Ngược lại âm trên phi bôi. Sách Khảo Thanh cho rằng: đồ sứ, gạch ngói chưa nung đó gọi là phơi. Chữ viết từ bộ thổ đến bộ phi thanh tĩnh. Gạch ngói chưa nung đó cũng gọi là chuyên, chữ bôi hoặc là viết chữ bôi này cũng đồng.

Kiều cưỡng. Ngược lại âm trên kiêu yêu. Sách Khảo Thanh cho

rằng: kiều là giả đối, giả trá, ngược lại âm dưới là câu hưởng. Gọi là khinh khi mê hoặc. Trước đã giải thích rồi.

Chỉ trá. Ngược lại âm trên kết dĩ ngược lại âm dưới trích ca. Ở Tây Vực gọi là tên của núi.

A-thấp-bạc-ca. Tiếng Phạm, tên người. Đây dịch không đúng.

Bổ-nại-phạt-tố. âm nại ngược lại âm nô cát. cũng là tên người, người phiên dịch không đúng.

Bán-đậu-lô-tứ-đắc-ca. Đây dịch là màu vàng, đỏ, cũng là tên người. Luật tự dịch.

Nhất súc. Ngược lại âm cung lục. bưng hâyty, tay bưng thức ăn.

- **QUYỂN 16** (Không có chữ giải thích âm.)

-----

## LUẬT CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỖ-NẠI-DA QUYỂN 17

Ốt-tự-la-tăng-già. Ngược lại âm trên ôn cốt. Âm kế đơn hạt. Tiếng Phạm, Đường Huyền Trang dịch là y ca sa bảy điều.

Thung đảo. Ngược lại âm trên thúc chung. Cố Dã Vương cho rằng: thung cái cối giã gạo. Sách Khảo Thanh cho rằng: thung cũng là đảo. Sách Thuyết Văn cho rằng: đảo là giã lúa thóc, đập lúa. Chữ viết từ bộ cũng âm cũng là âm cung là dùng tay nắm lấy, nắm lấy cái chày đập vào cối, nắm chặt cán chày mà giã vào cối. Chữ xử viết từ bộ mộc đến bộ ngọc. Nay Dịch Thư viết biến thể viết thành chữ thung. Xưa Ung Phụ ban đầu viết thung nghĩa là đào đất làm cối chữ tượng hình. Sách Triệu thư viết trên từ chữ ngọc đến chữ bộ dưới là bộ cửu viết thành chữ thung. Văn cổ viết từ chữ ngọc.

Thập nhị trừu thệ. Ngược lại âm thể đề. Bình Thanh Thê là cây thang gỗ. Trước quyển thứ tám đã giải thích rồi.

Tiêu địch. âm trên là tiêu là tên của nhạc khí. Sách Thuyết Văn cho rằng: tiêu giống như lấy cánh chim phụng bện lại làm ống nhỏ, có hai mươi ba ống dài một thước bốn tấc. Dưới là âm địch là ống sáo, một loại nhạc khí dùng ống trúc tạo thành, bảy lỗ. Thổi giống như lồng tiếng.

Bê chước. Ngược lại âm trên bế mê. Bê là cây sạn quây cháo, đảo thuốc. Văn luật viết từ bộ ty viết thành chữ bại tục dùng thông dụng.

Ngược lại âm dưới là thường chước. gọi là cán gáo.

Tỏa thảo. Ngược lại âm trên thô ngọa. Cố Dã Vương cho rằng: tỏa giống như là hình phạt chém ngang lưng, chặt cổ, bằm cổ cho nhuyển nuôi bò, ngựa cho nó ăn.

Xa ách. âm ách. Quách Phác chú giải rằng: thanh gỗ ngang đề lên cổ trâu bộ tục gọi là xa cách. hoặc viết chữ ách, vốn là thanh gỗ cong. Chữ ách là đúng thể âm ách.

Thức ngột. âm trên là hy Trịnh Huyền chú giải sách Nghi lễ rằng: xưa dựa vào vào đòn ngang trước xe để cúi mình xuống tợ tôn kính chủ nhân. Sách Văn Tự điển nói rằng: thanh ngang trước xe.

---

## LUẬT CĂN BỐN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỖ-NẠI-DA QUYỂN 18

Quyên trừ. Ngược lại âm trên là quyết duyên. Âm trước trong nghĩa đã giải thích nhiều rồi, đây không cần giải thích nữa.

Ồi tẩn. Ngược lại âm trên ôi hồi. Ngược lại âm dưới là tịch tẩn. Trịnh Tiễn chú giải Mao Thi Truyện rằng: thiêu lửa cháy còn dư lại tro tàn gọi tẩn đều là chữ hình thanh. Sách Thuyết Văn viết chữ tẩn này cũng đồng.

Liệu cử. âm trên là liệu. Theo chữ liệu cử đó là vén áo lên. Tay nắm áo lên mà đi. Xưa nay Chánh tự cho rằng: liệu cử hai chữ đều từ bộ thủ âm khu ngược lại âm khẩu hầu.

Xúc bệ. Ngược lại âm tỳ lễ. Theo sách Vận anh cho rằng: bệ là xương đùi ngoài, tức là hai xương bắp chân từ ngang lưng sắp xuống đầu gối, sắp lên là tên thông dòng là bệ. Chữ viết từ bộ cốt thanh bệ. Văn luật viết từ bộ nhục viết thành chữ bệ hoặc là viết chữ bệ đều thông dụng.

Cao-cổ-bạt-ca. âm cổ là âm cư. Tiếng Phạm. Văn luật tự giải thích.

---



## LUẬT CĂN BỔN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỶ-NẠI-DA QUYỂN 19

Vô minh sát. Ngược lại âm khổ giác. Sách Khảo Thanh cho rằng: sát là trứng chim, vỏ trứng chim. Nói vô minh sát đó là giống như trứng chim, có thể bao gồm tất cả phiền não, khiến không có tan diệt, luân chuyển trong năm đường chịu tất cả loại hình, không thể xa lìa tam giới, đều dựa vào vô minh mà trụ, không được tự tại. Nay nhờ nương oai thần Phật lực trí tuệ biện tài, phá tan vô minh, nói chánh chân đạo. Lấy trí tuệ nhân căn ngược lại chiếu phá vô minh, như phá hết cái vỏ rỗng của con chim vận dùng chỗ không mà được tự tại.

Luyến tích. Ngược lại âm trên liệt duyên. tục dùng thông dụng. Sách Vận anh cho rằng: tay chân gân cốt co quắp lại không thể bước đi co duỗi được. Chữ chánh thể từ tật đến bộ loan viết thành chữ luyến âm luyến ngược lại âm liệt chuyển. âm dưới là tích. Cố Dã Vương cho rằng: tích là cái chân teo khô một bên T.710 không thể đi, cũng là chữ hình thanh. Chữ viết từ bộ túc thanh tích.

Khánh tĩnh. Ngược lại âm trên khách canh. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: khanh là cái hầm. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: gò đất lớn, âm dưới là tình hoặc là viết từ bộ phụ viết thành chữ tĩnh. Tĩnh đó là đã ouyên qua đất giống như cái giếng, cái hầm, để gọi là các con thú rớt xuống hầm, giống bắt lấy, nên gọi là tĩnh chữ viết từ bộ huyệt thanh tĩnh.

Độc độc. Ngược lại âm trên sở cảm. Gọi là sát hại khốc liệt. Tàn hại lẫn nhau, cũng gọi là tham độc, quyển thứ chín trước đã giải thích rồi.

Ngu ngại. Ngược lại âm dưới là nhai ngại. chữ thượng thanh. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: ngại đó gọi là không có chỗ hiểu biết. Ngại cũng gọi là ngu chữ viết từ bộ mã thanh hỷ.

Tấn nghịch. Ngược lại âm trên tân nhẫn. âm dưới là xích, quyển thứ mười trước đã giải thích rồi.

Nhiên vi. Ngược lại âm niên điển. dùng hai ngón tay vận tới vận lui xoay gọi là nhiên.

Huy diện. Ngược lại âm trên hỷ vi. Sách Khảo Thanh cho rằng: là bao gồm chỉ huy dùng ngón tay để chỉ.

Tánh khứ. Ngược lại âm khứ cư. Khử giống như là bỏ, loại bỏ, trừ bỏ.

-----

## LUẬT CĂN BỐN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỖ-NAI-DA QUYỂN 20

Bài sóc. Ngược lại âm bài mai. Sách Khảo Thanh cho rằng: tên của loại binh khí, gậy ngày xưa. Theo chữ bài đó tức là cái thuẫn, lúc mà đánh nhau giao chiến với nhau dùng cái thuẫn che đậy thân mình lại làm vật ngăn cản đao tên bắn vào. Văn luật viết từ bộ tướng viết thành chữ bài là chẳng phải. Sách Thuyết Văn viết từ bộ mộc viết thành chữ bài thanh tĩnh quyển thứ bảy trước đã giải thích đầy đủ rồi.

Toàn tập. Ngược lại âm tàng hoàn. Trịnh Huyền chú giải sách Chu lễ rằng: Tán là thu gom lại. Sách Vận tập nói: cũng hội tụ lại. Chữ viết từ bộ thủ thanh tán, âm tán ngược lại âm tát.

Bẩm tính. Ngược lại âm trên là bỉ cảm. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng thư rằng: bẩm là thọ nhận. Sách Khảo Thanh cho rằng: ban tặng. Sách Văn Tự điển nói: thừa nhận. Chữ viết từ bộ hòa thanh bẩm âm bẩm ngược lại âm lực cảm.

Tham thiết. âm dưới là thiết. Gọi là tham ăn gọi là thiết quyển thứ sáu trước đã giải thích đầy đủ rồi.

Lũ quy. Ngược lại âm trên lục chủ. ngược lại âm dưới lạc vi. đầu mối chỉ dệt còn dư lại, quyển thứ tư trước đã giải thích đầy đủ rồi.

Khuể bộ. Ngược lại âm trên khuy quý. Sách Phương ngôn cho rằng: đi nửa bước gọi là khuể. Sách Lễ ký nói: người quân tử đi nửa bước không dám quên. Sách Văn Tự điển nói: chữ viết từ bộ túc thanh khuê.

Giai khuyết. Ngược lại âm trên khách giai ngược lại âm dưới là khuyến duyệt. quyển thứ hai trước đã giải thích đầy đủ rồi.

Tầm ty. Ngược lại âm trên tạp nam. Sách Nhĩ Nhã nói rằng: con tầm ăn lá dâu con ở trong cái kén, tức tầm mới nở. Quách Phác chú giải rằng: ăn lá dâu đó tức là nay người thường dân nuôi tầm, chữ viết từ hai bộ trùng đến bộ tán thanh tĩnh âm tượng là âm tượng.

Can thành. Ngược lại âm can hãn. Sách Thuyết Văn cho rằng: can đó là do như làm bánh, lấy vải làm lót làm bánh, nay gọi là mài ra làm bánh giã. Chữ viết từ bộ y thanh cam.

Nhất kiến. Ngược lại âm kiên hiển. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: có bốn loại kén đều để nuôi tầm, như con tầm còn ở trong cái kén, giống như tầm còn ở trong kén là con tầm con non chưa có nhả tơ được. Sách Thuyết Văn nói rằng: áo dệt bằng tơ tầm. Chữ viết từ bộ trùng thanh miên, âm miên là âm miên. Con tầm giống như con bướm mới nở, có

hai cái sừng tương đối nhau.

Hoặc phách. âm dưới là bách. Cố Dã Vương cho rằng: phách tách cho nứt ra, phá ra. Sách Thuyết Văn cho rằng: phân ra. Chữ viết từ bộ thủ thanh tích.

-----

### LUẬT CĂN BỔN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỶ-NẠI-DA QUYỂN 21

Man sắc. Ngược lại âm trên mạc bang. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng thư rằng: man là loạn. Trịnh Huyền chú giải sách Khảo công ký rằng: man là pha trộn tạp. Sách Thuyết Văn cho rằng: con bò, con dê có đốm trắng đen pha trộn, gọi là man. Chữ viết từ bộ ngữ thanh man, chữ man từ bộ khuyến đến bộ sam.

Nhiêu giác. Ngược lại âm trên xảo giao âm dưới khổng giác. Trong kinh âm nghĩa trước. Trong quyển thứ tư đã giải thích đầy đủ rồi.

Thâu thạch. âm trên là thâu Bì Thương cho rằng: thâu thạch giống như là kim mà giống như là không phải kim loại. Ở nước Tây Nhung Phiên gọi là luyện thuốc trong ống đồng, khi thành rồi có hai loại. Thâu thạch tốt và xấu, không đều nhau. xấu đó gọi là giao bạch là chiết khô tức than, còn loại tốt đó là giao huỳnh, gọi là kim chiết. cũng gọi là chiết kim, cũng gọi là chân thâu. Tục gọi là không duyên dùng kim là vậy.

-----

### LUẬT CĂN BỔN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỶ-NẠI-DA QUYỂN 22

Mao đàm. Ngược lại âm tham cảm. quyển thứ bảy trước đã giải thích rồi.

Xuyết dĩ. Ngược lại âm trên chuyển liệt. Trịnh Huyền chú giải sách Luận ngữ rằng: xuyết là thôi, dừng nghỉ, chỗ dừng trí tuệ thí cho người khác. Chữ viết từ bộ xa thanh xuyết âm xuyết đồng với âm trên.

Nhiếp vi. Ngược lại âm trên chiêm diệp. Sách Khảo Thanh cho rằng: nhiếp là áo lót, cũng gọi là làm nhục. Xúc phạm chữ viết từ bộ y thanh nhiếp, âm tiết là âm tiết, âm nhiếp ngược lại âm ni thiếp.

Sát pháp. Ngược lại âm trên sanh giới. Sách Khảo Thanh cho rằng: có uy thế. Sách Vận thuyên cho rằng: gấp vội. Cố Dã Vương cho rằng: dùng sức mạnh đánh con vật. Chữ viết từ bộ thủ thanh sát, âm dưới là phách, quyển thứ 11 trước đã giải thích đầy đủ rồi.

Kim đỉnh. âm trên là định. Loại kim ngân còn nguyên chất chưa luyện ra thành đồ dùng.

Khoa dẫn. Ngược lại âm trên khoa hoa. Sách Ích pháp cho rằng: nói khoác, khoe khoang, không có thật gọi là khoa. Sách Thuyết Văn cho rằng: khoa cũng là dẫn tức là cần láo. Ngược lại âm dưới đàn lan. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng thư rằng: dẫn là khinh khi, ngạo mạn, xem thường. Chữ viết từ bộ ngôn thanh dẫn.

Dung thấp. Ngược lại âm trên đục dung. cùng với âm dung cũng đồng. Gọi là lò đúc kim khí làm cho chảy đồng ra nhưng chưa đúc gọi là dung chữ hình thanh.

Tử khoáng. Ngược lại âm dưới quắc mãnh. Ở Tây Vực, tên của loại thuốc, luyện bằng vỏ cây, hòa chế bằng chất vỏ cây nấu thành keo mà luyện thành. Có thể gọi là keo dính có để chất hóa học vào, gọi là từ ngoại quốc đem đến.

Thiết diệp. Ngược lại âm trên thiên niết. âm dưới là diệp. Gọi là đập ống đồng thiết cho mỏng ra, rộng ra. Giống như miếng bánh dầu gọi là diệp.

Toàn tác. Ngược lại âm trên là toán quan. Sách Khảo Thanh cho rằng: dùng cây dùi đục. Sách Thuyết Văn cho rằng: đục xuyên qua. Chữ viết từ bộ kim thanh tán. Chữ tán từ bộ bối đến bộ tiên âm tiên ngược lại âm sở trần. tục dùng hai chữ này.

Dĩ cục. Ngược lại âm cung ngọc. Sách Vận anh cho rằng: Lấy thiết bịt quần vật bó thúc lại khiến cho hợp, viết từ bộ cục thanh cục.

Pha biệt. Sách Khảo Thanh cho rằng: biệt đó là xem xét lựa chọn tốt xấu. Hoặc là viết từ bộ trúc viết thành chữ biệt, biệt đây giống như khác biệt, chữ hình thanh.

Thác ngạch. Ngược lại âm trên đất đá. ngược lại âm dưới là nhai cách. Sách Khảo Thanh cho rằng: đạt là thông suốt. Văn Tự điển nói: chữ viết từ bộ nhân thanh đạt, âm dưới là ngạch. Sách Vận anh cho rằng: ngạch là cái trán, viết đúng từ bộ các ? viết thành chữ ngạch. Sách Thuyết Văn cho rằng: từ bộ hiệt viết thành chữ cách là tính lược. Kinh văn viết từ bộ khách tục dùng đã lâu rồi. người Giang Đông gọi ngạch là nhạ tức là ngạch nhiên. Người ở U Châu gọi ngạch là ngạch đều chuyển thanh sai lầm.

Quan phát. Ngược lại âm loan bản. Sách Khảo Thanh cho rằng: oản là kết buộc lại. Sách Thuyết Văn cho rằng: âm oản nay không dùng. Chữ viết từ bộ mịch thanh quan.

-----

## LUẬT CĂN BỔN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỶ-NẠI-DA QUYỂN 23

Phóng trửu. Ngược lại âm dưới chu dậu. Sách Khảo Thanh cho rằng: là cây chổi dụng cụ dùng để quét đất. Cố Dã Vương cho rằng: trửu chỗ gọi là tảo trừ, phân dơ. Xưa đó Thiệu Khang ban đầu viết kỳ trửu, tức là cái mẹt đựng gạo làm rượu. Thiệu Khang, tức Đỗ Khang. Sách Thuyết Văn cho rằng: quét phân dơ bỏ đi. Chữ viết từ bộ hựu đến bộ cân gọi là tảo trừ bên trong trống rỗng, âm quynh ngược lại âm quý dinh.

Mật trí. Ngược lại âm dưới trì lợi. Quảng Nhã cho rằng: trí là thêm vào, đến. Quách Phác chú giải sách Phương ngôn rằng: sợi chỉ may nhật khít lại dày đặc gọi là trí. Sách Văn Tự điển nói rằng: trí cũng là mật, tức dày đặc. Chữ viết từ bộ mịch thanh trí.

Huyền dụ. Ngược lại âm trên quyết huyền. âm dưới là dậu. Sách Vận lược cho rằng: nói lời khéo léo dẫn dắt. Sách Ngọc Thiên cho rằng: khuyến khích động viên, khuyên can dạy bảo, chữ viết đều từ bộ ngôn chữ hình thanh.

Cánh vô di quyết. âm trên là duy. Trịnh Tiễn chú giải Mao Thi Truyện rằng: di là quên. Trịnh Huyền chú giải sách Lễ ký rằng: di giống như, mất mát, rơi rớt quên bỏ sót. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ xước thanh di. Di viết đúng là chữ quý ngược lại âm dưới là kiết. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: xa xỉ xa hoa lãng phí, sơ sót, thiếu sót. Theo Truyện cho rằng: kiết là cô đơn, thừa lại, thiếu sót. Sách Thuyết Văn cho rằng: không có cánh tay phải. Chữ viết từ bộ liễu, tượng hình thanh quyết âm quyết là âm quyết.

Vô thốc tiễn. Ngược lại âm trên tông lộc. Sách Vận anh cho rằng: đầu nhọn của mũi tên. Văn Tự điển nói rằng: đầu mũi tên cắm vào. Sách Thuyết Văn cho rằng: bén nhọn. Chữ viết từ bộ kim thanh tộc, ngược lại âm dưới tượng tiễn là mũi tên. Chữ viết từ bộ trúc thanh tiền.

Phân báỉ nhi quy. Ngược lại âm bù muội. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: kết vải làm đuôi cờ gọi là báỉ. Quách Phác cho rằng: tấm vải lụa trắng

làm cái đuôi cờ. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: đội quân trước cửa theo cây cờ lớn. Sách Thuyết Văn cho rằng: kết loại cờ màu đen có vẽ hình rùa, rắc để tránh tai họa, cũng là để cầu mưa trút xuống. Chữ viết từ bộ ư đến bộ báı thanh tĩnh.

Phù lỗ. Ngược lại âm phủ vô. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng thư rằng: phù là lấy, giữ lấy. Giã Quỷ chú giải sách Quốc ngữ rằng: bắt giữ lấy người gọi phù. Cố Dã Vương cho rằng: bắt giữ người làm tù binh, chỗ gọi là bắt giữ người cắt tai, xẻo tai, âm quất ngược lại âm khoáng mạch. Sách Khảo Thanh cho rằng: cắt lấy tai của người. Theo Tả Truyện cho rằng: hiến cho làm tù binh. Sách Thuyết Văn cho rằng: chỗ quân lính thu hoạch được chiến lợi phẩm. Chữ viết từ bộ nhân thanh phù ngược lại âm dưới là lỗ. Sách Khảo Thanh cho rằng: lỗ Là cướp đoạt, dùng sức mạnh bắt giữ lấy. Sách Thuyết Văn cho rằng: thu hoạch được. Chữ viết từ bộ mẫu đến bộ lực thanh hổ.

Côn nghị. âm trên là côn. Tục dùng thông dụng. Trịnh Huyền chú giải sách Lễ ký rằng: côn là loài côn trùng nhỏ nhít. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết đúng thể viết từ bộ côn là tên chung gọi loài côn trùng, chữ viết từ hai bộ trùng, ngược lại âm dưới là nghi khải.

## LUẬT CĂN BỐN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỶ-NẠI-DA QUYỂN 24

Tất lãng. âm trên là tất xét kỹ lời nói của Tây Vực là tên của vị thuốc, vốn xuất phát từ Ba Tư và nước Bà-la-môn, giống như lá dâu nhỏ mà xiết chặt, căng thẳng, lại dài, mùi vị rất cay.

Hành cang. Ngược lại âm hàng lãng. Văn luật viết nhiệm tục dùng thông dụng, ngược lại âm dưới cang băng. quyển thứ tư đã giải thích rồi.

Đăng chú. âm dưới là chú tức là nay gọi là tim đèn. Tây Vực, phần nhiều là xe vải trắng làm sợi chỉ làm tim đèn. Theo chữ chú đó là tim dẫn dất, đốt lửa lên thấp sáng đó gọi là đăng chú. vốn không có chữ này, người dịch kinh lấy ý viết ra, chỉ giữ lại giải thích cũng tương đương nghĩa. Sách Vận âm mới tập hợp vào gọi vận âm. Ngọc Thiên, Thuyết Văn. Tự Lâm, Tự Thống. Xưa nay Chánh tự v.v... đều không có chữ này.

Nhu tại. Ngược lại âm nữ cứu. Trịnh Huyền chú giải sách Nghi lễ

rằng: nhu đó là màu sắc pha tạp. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ nữ viết thành chữ nhận gọi là cơn pha trộn, chữ hình thanh.

## LUẬT CĂN BỔN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỶ-NẠI-DA QUYỂN 25

Khiên cửu. Ngược lại âm trên khương trác. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng thư rằng: khiên là có lỗi. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: khiên đánh mất. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ tâm thanh diễn, âm diễn là âm diễn âm dưới là cựu chữ cổ. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng thư rằng: cửu là tội ác. Trịnh Tiễn chú giải Mao Thi Truyện rằng: cửu cũng giống như tội lỗi. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: tai nạn. Văn cổ sách Thượng thư giải thích là làm tội lỗi. Chữ viết từ bộ nhân đến bộ các gọi là nhiều người cùng nhau làm trái ngược lại.

Nghiên hạch. Ngược lại âm trên niết kiên. Quảng Nhã cho rằng: nghiên là thuần thực, chín như. Sách Thuyết Văn cho rằng: nghiên là mài mòn, tìm tòi. Chữ viết từ bộ thạch thanh nghiên, âm nghiên là âm khiên, ngược lại âm dưới là hài cách. Sách Hán thư cho rằng: tra xét xem sự thật khảo nghiệm. Sách Thuyết Văn cho rằng: hạch là khảo xét sự thật. Văn Tự điển nói: phạm tra xét các việc nơi chỗ chật hẹp, xa xôi, chỗ che đậy, tìm tòi sự thật. Chữ viết từ bộ á thanh kích, âm kích là âm kích, âm á ngược lại âm nha giã.

Trù trừ. Ngược lại âm trên trữ lưu, âm dưới lất. Sách Khảo Thanh cho rằng: trữ trữ lắtlong lòng không quyết định, dùng đặng không chịu đi. Theo Hàn thi ngoại truyện cho rằng: trữ trữ giống như bồi hồi, đi đi lại lại không chịu tiến tới. Quảng Nhã cho rằng: giống như do dự. Sách Văn Tự điển nói rằng: hai chữ đều từ bộ túc đều là thanh trữ trữ.

Miêu mục. Ngược lại âm diệu phiêu. Sách Phương ngôn cho rằng: một con mắt nhỏ. Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: hé mắt nhỏ nhìn ra. Sách Chu dịch nói rằng: miêu là có thể nhìn. Văn Tự điển nói rằng: chữ viết từ bộ mục thanh thiếu.

Bối ấu. Ngược lại âm bồi muội, âm dưới là vu. Cố Dã Vương cho rằng: ấu đó là thân con lại. Văn Tự Tập Lược nói rằng: thân thể không thể duỗi thẳng ra được. Quảng Nhã cho rằng: cong lại, lưng khom xuống gọi là lưng gù. Chữ viết từ bộ nhân thanh khu, âm khu là âm khu.

Chu nhu. âm trên là chu âm dưới nhu chu. Trịnh Huyền chú giải



sách Lễ ký rằng: chu nhu đó là người lùn, ngắn. Sách Vận anh cho rằng: thấp bé. Xưa nay Chánh tự đều từ bộ nhân chữ hình thanh.

Quả hành. Ngược lại âm quai mai. chữ Thượng thanh, tục dùng thông dụng, tức là người già cầm đầu cây gậy chống để đi gọi là quải. Đứa trẻ bị bệnh cái chân không thể đi được đó là chống cây nạn, hai cây nạn dưới nách mà đi đó gọi là quải. Tất cả chữ trong sách đều không có chữ này. Sách Thuyết văn, Ngọc thiên, Cổ kim chánh tự đều viết chữ can tức là gậy trúc, chữ tượng hình, các chữ trong sách cũng đồng. Lại âm quai nay không dùng. Chữ viết từ bộ mộc T.711 thanh lánh, âm lánh ngược lại âm khoa quả.

Xỉ thân. Ngược lại âm xa già. Sách Vận thuyên cho rằng: xỉ thân là từ từ cúi xuống há miệng ra. Theo Mao Thi Truyện nói: há miệng to ra. Thiên Thương Hiệt ghi: thư thả thoải mái. Sách Thuyết Văn cho rằng: há miệng to ra. Chữ viết từ bộ khẩu đến bộ di thanh tĩnh.

Khử xỉ. Ngược lại âm trên ngô câu. Sách Vận anh cho rằng: cây răng mọc không có ngay, hoặc là bên trong, hoặc là bên ngoài hàng, không đều bằng nhau nay gọi là răng lồi xỉ. Chữ viết từ bộ xỉ đến bộ ngẫu thanh tĩnh, âm ngẫu là âm ngẫu.

Canh khẩn. Ngược lại âm khang ngận. Thiên Thương Hiệt ghi: khẩn là cày ruộng gieo trồng. Chữ viết từ bộ thổ thanh khẩn, âm khẩn là âm khôn ẩn.

Xưởng giáp. Ngược lại âm trên xướng dưỡng. Sách Khảo Thanh cho rằng: xướng là rộng lớn, sáng sủa, khai mở. Sách Thuyết Văn cho rằng: nơi gò đất cao bằng phẳng có thể nhìn ra xa. Chữ viết từ bộ phộc thanh thượng, âm dưới là giáp. Sách Tập Huấn ghi: giáp là kho lẫm chứa, nhỏ hẹp, thấp. Âm khố ngược lại âm tâm giáp.

Liêm chước. âm trên là liêm. Sách Khảo Thanh cho rằng: cắt cỏ, cái lưỡi liêm cong để cắt cỏ, chữ hình thanh.

Tân khanh. âm dưới là canh. Theo Thanh loại cho rằng: lúa không dẻo, tục viết chữ canh là chẳng phải. Chữ viết từ bộ hòa thanh khanh, âm khanh là âm nham.

Xưởng nội. Ngược lại âm trên xướng lưỡng. Sách Khảo Thanh cho rằng: nhà lớn không có vách tường ngăn che gọi là xướng.

Ký dẫn. Ngược lại âm trần nhẫn. Quảng Nhã cho rằng: là sợi dây to. Trịnh Huyền chú giải sách Lễ ký rằng: dẫn ? là quan hệ ràng buộc lôi kéo con vật nuôi, giống như dẫn dắt con trâu ghé theo sau gọi là dẫn. Tư Mã gọi là buộc sợi dây dẫn theo sau. Chữ viết từ bộ mịch thanh dẫn.



## LUẬT CĂN BỔN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỶ-NAI-DA QUYỂN 26

Bài toàn. Ngược lại âm trên bại mai. Cố Dã Vương cho rằng: bài là lôi kéo, cầm nắm cái cán. Quảng Nhã cho rằng: đẩy ra. Văn Tự điển nói: dùng sức mà ép, gạt đẩy ra. Chữ viết từ bộ thủ thanh phi, âm tế ngược lại âm lê ngược lại âm dưới là thương loạn. Quảng Nhã cho rằng: cây đao nhọn. Văn Tự điển nói: cây giáo ngắn. tục gọi là toàn là múa đao, ném giáo, chữ hình thanh, âm diên ngược lại âm thị diên.

Ủy tự. Ngược lại âm trên ủy vi. âm dưới là tự. Quảng Nhã cho rằng: ủy cũng là tự. Cố Dã Vương cho rằng: cung cấp thức ăn cho người đều là chữ hình thanh.

Cù du. Ngược lại âm trên cụ ngu. ngược lại âm dưới sở sơ. Tây Nhung Hồ Ngữ Khảo Thanh nói rằng: thảm trải nên dệt bằng lông, có vân sọc năm màu sắc rực rỡ, hoặc là làm bằng lông chim thú, vật làm chòn sử dụng, tức là vải bố lông thưa. Theo Thanh loại cho rằng: chiếu lông, sản xuất nước Tây Nhung, chữ này không định thể. Hoặc là viết lương áo. Hoặc gọi là đập đặng. tức là loại thảm trải đất để nhảy múa, chữ hình thanh.

Phủ quặc. Ngược lại âm dưới quỹ quặc. quyển thứ 20 trước đã giải thích rồi.

Át tiến. âm trên à an ngược lại âm dưới tiến diên. quyển thứ ba đã giải thích đầy đủ rồi.

Tản cái. Ngược lại âm trên tang lãn. Tản tức là che, cây dù che, âm dưới chánh thể là chữ cái.

Ế ế. Ngược lại âm trên yên kiết. gọi là ăn mà mắc nghẹn trong cổ họng, không xuống được gọi là ế. Chữ viết từ bộ khẩu thanh ế, ngược lại âm dưới là ế, hoặc viết từ bộ khẩu viết thành chữ ế. Sách Văn Tự Tập Lược nói: ế là hơi đi ngược. Sách Thuyết Văn nói: ăn cơm nóng bị thương cổ họng, nôn ọe.

Bỉ tiết ngữ. âm giữa tiên liệt. Quyển thứ hai trước đã giải thích đầy đủ rồi.

Bao địa. âm trên là bao tục dùng thông dụng, chữ chánh thể viết từ bộ thủ viết thành chữ phù, khi được mọi người tin tưởng gọi là phù chẳng phải chữ này. Nói bao địa đó là con trâu chúa lúc gọi con trâu nghe, cũng gọi là tiếng rống của con trâu chúa, dùng hai chân trước cào đất. Chữ viết từ bộ trảo thanh bao.

Mẫu bư. Ngược lại âm bỉ ưu. Gọi là con sư tử cái.

Thiện bác. âm bác cũng tên con sư tử con.

Thực tạc tàn nhục. Ngược lại âm tàng lạc. ngược lại âm dưới tại lan.

Hắc yểm. Ngược lại âm y diễm. Khảo Thanh cho rằng: trên thân người có nốt ruồi đen. Văn luật viết từ bộ diện viết thành chữ yểm cũng thông dụng.

Huyền quát. Ngược lại âm trên hương nguyên. ngược lại âm dưới là cổ hoạt. Thiên Thương Hiệt ghi: tiếng ồn bên tai, inh tai, ồn ào. Sách Văn Tự điển nói chữ viết từ bộ nhĩ thanh thiệt.

-----

## LUẬT CĂN BỔN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỶ-NẠI-DA QUYỂN 27

Ma nhiễm ty. âm dưới là ty. Tiếng Phạm. Đây dịch là biến tịnh, cũng gọi là hữu nghi.

Điền huê. Ngược lại âm dưới huê khuê. Vương Dật chú giải sách Sử Từ rằng: huê là khu đất. Thích danh cho rằng: hai mươi lăm mẫu là tiểu huê, năm mươi mẫu là đại tuê. Sách Thuyết Văn cho rằng: cũng đồng như vậy. Chữ viết từ bộ điền thanh khuê

Đặc-kỳ-nã-già-tha. Ngược lại âm trên là đặng đắc. âm kế khái nghi, âm dưới tháp da. Tiếng Phạm. Đây nghĩa là đem vật thí cho cúng dường Tam bảo. Già-đà. tức là kệ tụng, ý tức là chú nguyện cho thí chủ được phúc đức lợi ích tài sản lợi lạc. Ở phương này tức dùng Bồ-tát biểu hiện bạch Hiền thánh chứng minh. Đây là nguyện cho thí chủ tăng thêm phước điền, ban đầu dẫn dắt đến Phật. Kinh kệ tụng. Sau tăng thêm ý người chổ phân tụng.

Vân lãng. âm trên là vân, âm dưới tuy tức. Vân là củ ấu sống trong hồ nước, cũng có mọc rau thơm. Đây mở ra tên các loại rau trồng trong hồ, phân tích phương này, được mọc trong hồ này.

Phụ trung. âm trên là phụ âm dưới là chung. U Châu gọi là cái mẹt sàng gạo. Tê, Lỗ gọi là cối giã gạo. Hoặc gọi là công trường. Gọi là cái máy xay. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: loài côn trùng, loài cá, mới sinh nở, có các màu xanh, trắng, xương dài, năm, sáu tháng mới có thể kêu, gọi là giống loài châu chấu biết bay, mà nhỏ hơn, có nhiều tên gọi khác nhau. Sách Phương ngôn cho rằng: tên gọi không đồng, văn ý này sinh quá nhiều, không thể ghi chép hết được. Loại hoàng trùng tức

con châu chấu có hai cái đùi nhỏ để nhảy, bay, hoặc là trên có đốm đỏ, tục ngữ chuyển đọc sai, gọi là bổ sung thêm vào.

Hiệp điệp. Ngược lại âm trên kiêm hiệp. âm dưới là điệp. Trang Tử chú giải sách Chu lễ rằng: con hồ điệp tức con bướm bướm. Loại hồ điệp này rất có nhiều loại, hoặc là màu vàng, không là trắng, hoặc là có năm màu.

Xà yết. âm trên là xà, chữ chánh thể âm dưới là tiết. Trước đã giải thích nhiều rồi, không thể giải thích thêm nữa.

Canh hoặc. âm trên là canh ngược lại âm dưới là hách. Xem trước đã giải thích nhiều rồi.

Thuân bì. Ngược lại âm trên thất tuần. Trên da cây màu đen, tách ra làm cho nứt nẻ, nổi lên.

Bạch phốc. Ngược lại âm trên phổ bốc. Sách Khảo Thanh cho rằng: nổi meo trên vật, sanh ra lông trắng gọi là bạch phốc. Thiên Thương Hiệt cho rằng: tương từ từ hư sanh meo mọc áo bên ngoài. Sách Văn Tự điển nói chữ viết từ bộ đậu đến bộ phốc thanh tĩnh.

---

## LUẬT CĂN BỐN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỶ-NẠI-DA QUYỂN 28

Ngã giảo. Ngược lại âm nha giảo. Quyển thứ tám trước đã giải thích đầy đủ rồi.

Lôi đình. âm dưới là đình. Thiên Thương Hiệt ghi: sấm sét, cũng chỉ sự nổi giận, giận dữ.

Tọa khô. Ngược lại âm tri lâm. Tục dùng thông dụng, chữ chánh thể viết từ chữ thậm viết thành chữ trâm. Sách Khảo Thanh cho rằng: trâm là chất lên, thuộc cơ là đôn ngời, khi ngời mu bàn chân đạp lên. Nay văn luật cho rằng: ngời trên vật. Chữ viết từ bộ mộc thanh kham.

Tủng mậu. Ngược lại âm tức dũng. Chữ đúng viết từ bộ lập viết thành chữ tủng. tủng là sợ hãi, hai chữ trên đều thông dụng, giống nhau âm dưới là mộ. Cố Dĩ Vương cho rằng: mậu là nhiều, sum sê, tốt. Khảo Thanh cho rằng: tốt đẹp. Xưa nay Chánh tự cho rằng: phong phú. Chữ viết từ bộ thảo thanh mậu.

---

## LUẬT CĂN BỔN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỶ-NAI-DA QUYỂN 29

Thảo thuận. Ngược lại âm tiêu nhuận. tức là bó cỏ khô làm nệm, hoặc là nằm, hoặc là ngồi, tức là lấy cỏ quắc héo, loại cỏ cho ngựa ăn.

Kiên ngạnh. Ngược lại âm ngạnh canh. Sách Vận anh cho rằng: kiên là vững chắc, chắc chắn. Sách Khảo Thanh cho rằng: bền chặt kiên cố. Chữ viết từ bộ cách thanh cánh, tục viết chữ ngạnh hoặc là viết chữ ngạnh cũng thông dụng.

Đàm ẩm. âm trên là đàm ngược lại âm dưới ẩm cấm. quyển thứ tám trước đã giải thích rồi.

Trí đốn. Ngược lại âm trên trí lợi. Cố Dã Vương cho rằng: trí cũng gọi là đốn. Quảng Nhã cho rằng: trí là lãng phí, làm hư hại. Sách Văn Tự điển nói: thất bại, vấp ngã. Chữ viết từ bộ túc thanh chất, âm hiệp ngược lại âm kỳ nghiệp. ngược lại âm dưới đô độn. chữ viết từ bộ hiệt thanh độn.

Chuyên kích. Ngược lại âm trên chuyết duyên. Bì Thương cho rằng: là gạch ngói chưa nung. Theo chữ duyên tức là nung thành đất, chưa thành ngói, ngược lại âm dưới kinh diệc. Cố Dã Vương cho rằng: gạch ngói chưa nung gọi là kích. Xưa nay Chánh tự viết từ bộ thổ đến thanh kích.

---

## LUẬT CĂN BỔN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỶ-NAI-DA QUYỂN 30

Bằng thượng. Ngược lại âm bạch manh. Quảng Nhã cho rằng: bằng là cái gác. Sách Thuyết Văn cho rằng: quán trọ. Chữ viết từ bộ mộc thanh bằng, âm bằng ngược lại âm bồ đang. Âm sạn ngược lại âm sài hạn. So cây cho bằng làm con đường hàng rào.

Dụng trùng thủy. Ngược lại âm trực dung. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: có chân thì gọi là trùng. Chữ viết từ bộ trùng. Văn luật viết từ bộ mãnh viết thành chữ cổ, âm cổ người viết sai, không hợp có loại trùng thủy.

Ảnh ung. Ngược lại âm A lãng. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: ảnh là cái hũ, cái chậu để chứa. Giữa sông Giang Hoài, Ngô và Sở gọi là cang tức là cái chum lớn, cái vại, âm cang là âm cang, hoặc là chữ khứ thanh, ngược lại âm dưới ốc cống. chữ chánh thể. Gọi là cái hũ lớn chứa

---

vật, hoặc gọi là sứ, gồm, hoặc gọi là cái hũ sâu đậy mà lại cái miệng tròn nhỏ, bụng rộng. Văn luật viết từ bộ công viết thành chữ công cũng thông dụng.

Băng hội. Ngược lại âm trên bắc bằng. âm dưới đồ hồi. Trịnh Tiễn chú giải Mao Thi Truyện rằng: băng là hủy hoại, lương thực ngũ cốc. Theo Truyện nói rằng: từ trên cao mà rơi xuống gọi là băng. Sách Thuyết Văn cho rằng: hủy hoại núi, núi đổ, chữ hình thanh. Chữ hội từ bộ phụ.

Chi cứu. Ngược lại âm cửu hữu. Theo sách Chu lễ cho rằng: sáu phu là một cứu. Tính theo một cứu tức là hai trăm sáu mươi hai thước. Sách Thuyết Văn cho rằng: chuồng ngựa. Chữ viết từ bộ nghiễm thanh kỷ.

Lạc đà. âm trên là lạc âm dưới là đà. tục dùng thông dụng, chữ đúng thể viết chữ lạc đà. Ở miền Bắc Di Địch thuộc đất Hồ nuôi loại lạc đà. Cố Dã Vương cho rằng: trên lưng có cái yên, cũng có riêng cục thịt nhọn lồi lên, có thể gánh vác đồ vật nặng, một ngày đi hơn ba mươi dặm bảy thước bốn tiết, dưới bụng đều có lông dài, màu vàng, cũng có màu trắng người cỡi trên rất tốt.

Môn bệ. Ngược lại âm tỳ mẽ. Gọi là khuôn cửa, tục dùng gọi then cửa.

Hoành chiêm. Ngược lại âm điềm điếm. Sách Vận anh cho rằng: cho rằng: chỗ gọi là thanh ngang chặn gài cánh cửa lại, đóng cửa nhỏ lại.

Hưu lưu. âm trên là hưu âm dưới là lưu tức là giống chim ban ngày nằm ngủ, ban đêm bay đi kiếm ăn, tiếng kêu đáng sợ, tức loại chim cú mèo vì tiếng kêu mà đặt tên hoặc gọi là giống chim quái dị, đều là chữ hình thanh.

Bì bác. Âm trên là phi tục dùng thông dụng, gọi là tay cầm dao bén bóc lột da con trâu rời khỏi thịt, gọi là bì bác.

